CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

KỶ YẾU HỘI THẢO

DU LỊCH GIÁO DỤC VIỆT NAM – ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

8/30/2024

MỤC LỤC

ĐỀ DẪN.....2
Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch.....2

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC - RÀO CẢN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ MỚI..... 13
PGS.TS. Nguyễn Đức Thắng
(Trưởng Khoa Du lịch, Trường Đại học Công Nghệ Đông Á;
Tổng Thư ký LCH Đào tạo Du lịch Việt Nam)

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP KẾT HỢP VỚI DU LỊCH GIÁO DỤC TẠI KHU DU LỊCH QUẢNG NINH GATE, THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH..... 20
Th.s. Nguyễn Thị Trang
Khu du lịch Quảng Ninh Gate

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHÁCH DU LỊCH GIÁO DỤC QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM..... 31
Vũ An Dân
Khoa Du lịch, Trường Đại học Mở Hà Nội

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NHẰM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC THÔNG QUA THỰC TIỄN TẠI BẢO TÀNG ĐÀ NẴNG..... 39
Ngô Thị Bích Vân
Đơn vị: Bảo tàng Đà Nẵng

BẠC LIÊU: TRIỂN VỌNG TỪ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN GẮN VỚI DU LỊCH GIÁO DỤC..... 51
Ngô Thời Nhiệm – Sở VHTTDL Bạc Liêu
ThS. Nguyễn Tiến Độ - Khoa du lịch Trường Đại học Đại Nam

ĐỊNH HƯỚNG MỚI CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC Ở CÀ MAU..... 59
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau

TĂNG CƯỜNG TRẢI NGHIỆM TRONG SẢN PHẨM DU LỊCH GIÁO DỤC..... 63
Phùng Quang Thắng
Phó chủ tịch Liên chi hội lữ hành Việt Nam

ĐỀ DẪN

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

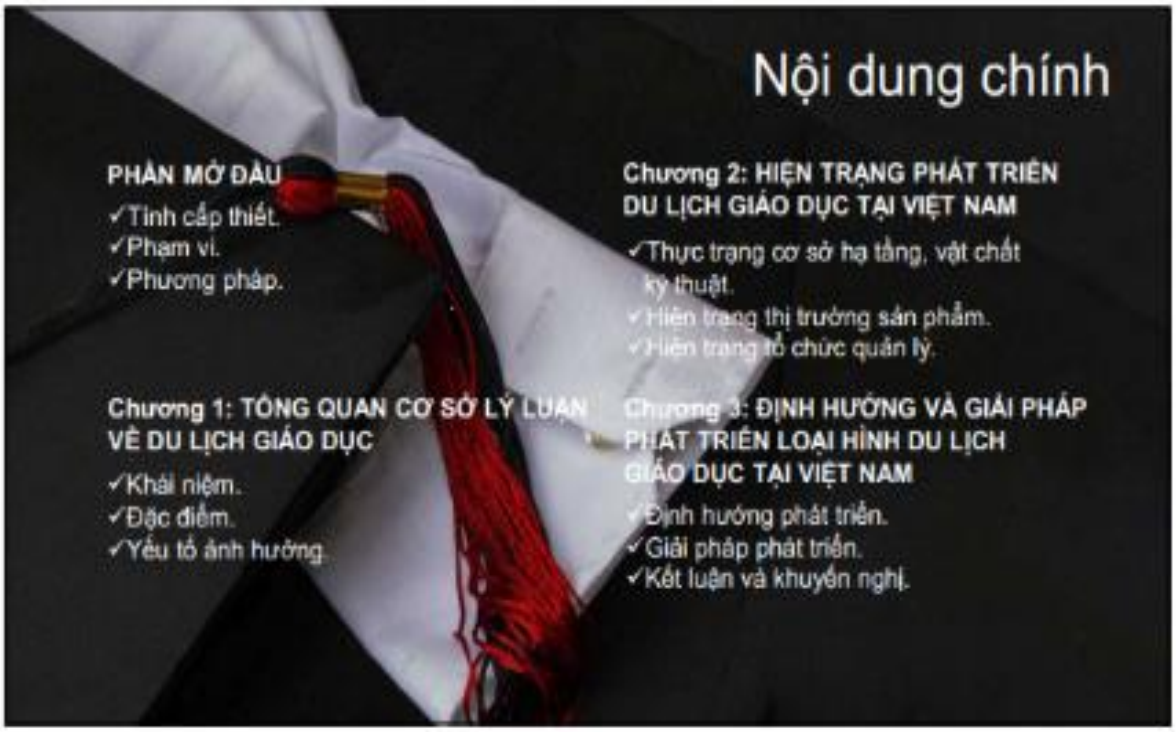

Chương 1
Tổng quan cơ sở lý luận về du lịch giáo dục

Hình 1: Sự kết hợp giữa học tập và du lịch

Nguồn: [2]

Hình 2. Mô hình phân khúc du lịch giáo dục của Ritchie

Khái niệm

Du lịch giáo dục là một trải nghiệm học tập được tổ chức và quản lý bởi các tổ chức giáo dục/và tổ chức kinh doanh du lịch ngoài nơi cư trú thường xuyên của người học. Việc học tập được thực hiện kết hợp với các loại hình du lịch phù hợp để đáp ứng nhu cầu của người học và mục tiêu của tổ chức.

Đặc điểm

- Mục tiêu chính của chương trình là học tập hoặc đào tạo nâng cao
- Thời gian lưu trú của khách du lịch giáo dục thường là dài ngày
- Tìm kiếm sự đoàn kết và trưởng thành của khách du lịch
- Kế hoạch du lịch phù hợp với các yêu cầu của tổ chức

Vai trò

- Tạo ra hệ thống các tổ chức quốc tế có liên quan và các doanh nghiệp
- Tạo ra việc làm, thúc đẩy kinh doanh
- Đem lại lợi nhuận cao cho các công ty du lịch và đại lý lữ hành
- Phát triển cá nhân
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
- Mở rộng trải nghiệm
- Nâng cao chất lượng giáo dục và du lịch

Tổng quan cơ sở lý luận về du lịch giáo dục

Yếu tố ảnh hưởng đến du lịch giáo dục

YẾU TỐ KHÁCH QUAN

Tài nguyên du lịch

Thói quen địa phương và văn hóa

Điều kiện và cơ sở đào tạo

Khả năng tiếp cận điểm đến

YẾU TỐ CHỦ QUAN

Các yếu tố tài chính

Các điều kiện về tình cảm

Động lực thúc đẩy, quỹ thời gian rỗi

Lợi ích

Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Liên kết và hợp tác

Liên kết, hợp tác thông qua các hội nghị nhằm kết nối phát triển thị trường khách cũng như sản phẩm du lịch giáo dục phù hợp, đồng thời sự phối kết hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan, các tổ chức giáo dục, các trường đại học, doanh nghiệp để mở rộng thị trường cũng như tạo ra nhiều cơ hội cho phát triển du lịch giáo dục

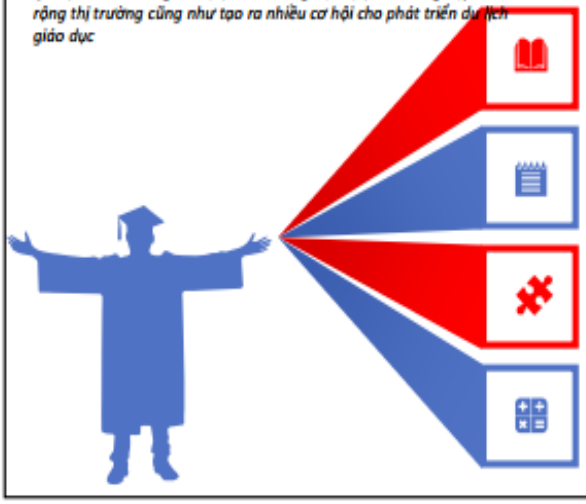

Có định hướng, chiến lược và chính sách phát triển cũng như quản lý

a. *Phát triển du lịch giáo dục cần có sự chủ động từ chính phủ trong việc xác định chiến lược phù hợp, xác định những mục tiêu cụ thể, rõ ràng cũng như định hướng cốt lõi cần tập trung*

b. *Nhằm đảm bảo việc quản lý và đánh giá hiệu quả từ các tour du lịch giáo dục, cần xác định rõ khái niệm, phạm vi thực hiện của các tour du lịch học tập/ du lịch giáo dục liên quan đến thời gian, các đối tượng tham gia, hình thức tổ chức, nội dung, cũng như các chứng chỉ, bằng cấp được cấp/ phát sau tham gia chương trì*

Nghiên cứu kĩ thị trường và phát triển sản phẩm

a. *Tìm hiểu và nghiên cứu kĩ chính sách, định hướng phát triển giáo dục, xu hướng cầu về giáo dục của thị trường là yếu tố quan trọng để phát triển sản phẩm, những chương trình du lịch học tập/ giáo dục phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đặc biệt là thị trường khách tiềm năng.*

b. *. Xây dựng và phát triển sản phẩm cũng như các thông tin truyền thông phù hợp với nhu cầu, mục đích tham gia hoạt động du lịch giáo dục của từng nhóm khách du lịch giáo dục từ các thị trường (quốc gia) khác nhau, ví dụ mục đích của thị trường khách (A) cho hoạt động du lịch giáo dục là ngôn ngữ, thị trường khách; (B) cho du lịch giáo dục là tìm hiểu văn hoá, thị trường khách; (C) tìm hiểu và mong muốn tăng cường trải nghiệm đa quốc gia, thị trường khách; (D) mong muốn phát triển kĩ năng và chuyên môn ngành nghề hoặc nghiên cứu học thuật, thị trường khách E tham gia du lịch giáo dục nhằm tìm kiếm cơ hội việc làm*

Đổi mới trong ý tưởng tiếp cận

Chìm đắm vào không gian tri thức, tự chiêm nghiệm, tự cảm nhận, tăng cường sự tương tác và ứng dụng công nghệ trong giáo dục là cần thiết trong xu hướng giáo dục hiện đại. Nhất là khi sự cá nhân hoá, tính sáng tạo luôn được coi trọng, và khoa học công nghệ cùng những kĩ năng mềm trở thành những yếu tố thiết yếu để phát triển mỗi con người

Chương 2

Hiện trạng phát triển du lịch giáo dục tại Việt Nam

Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch giáo dục

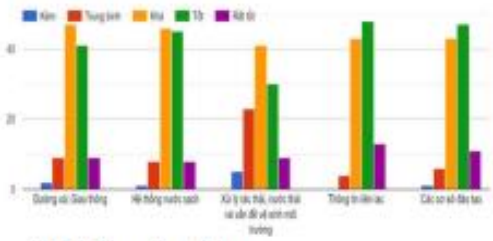

- Hệ thống giao thông
- Hệ thống cấp điện và cấp, thoát nước
- Hệ thống thông tin, truyền thông

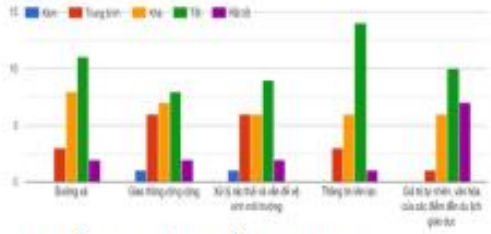

- Hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội
  Các công trình thể thao:
  Các công trình văn hoá, di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng
- Các cơ sở dịch vụ xã hội khác

Hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch giáo dục

Cơ sở lưu trú

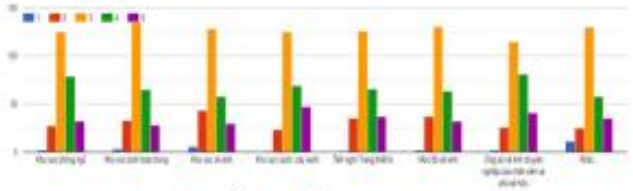

1. Kém; 2. Vừa phải; 3. Tốt; 4. Rất tốt; 5: Tuyệt vời

Theo khảo sát, Về chất lượng cơ sở lưu trú được lựa chọn trong các chương trình du lịch giáo dục chưa thực sự đồng đều: Phần lớn khách du lịch hài lòng với sự lựa chọn cơ sở lưu trú; cũng có một số ít người đánh giá ở mức độ kém tại khu vực vệ sinh và các khu sinh hoạt chung khác. Đặc biệt, cũng có những cơ sở được đánh giá ở mức tuyệt vời, khách du lịch đánh giá cao ở môi trường bên trong, môi trường bên ngoài và đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm việc tại doanh nghiệp

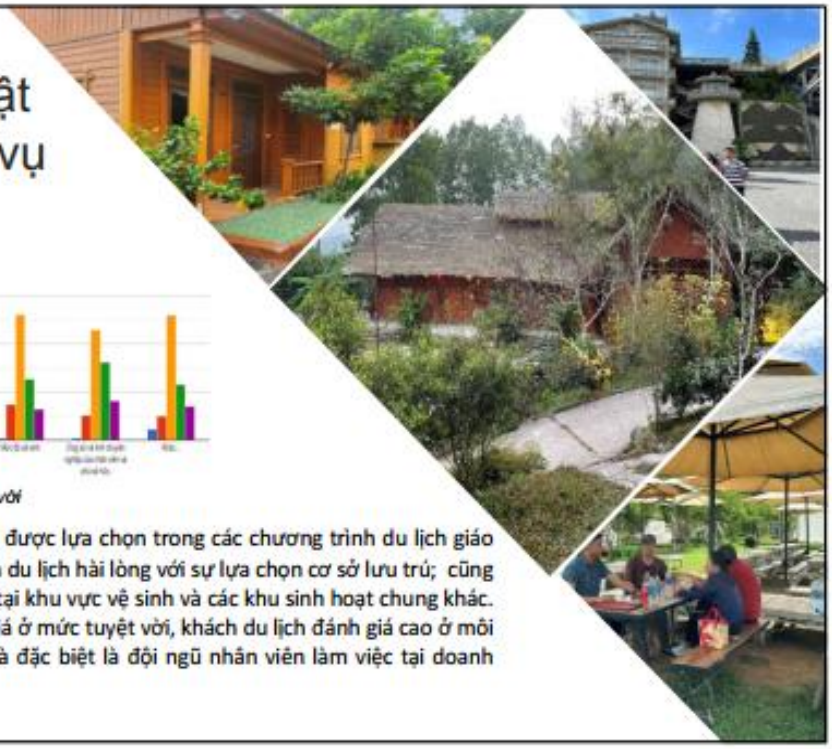

Cơ sở ăn uống

- Đầu tư phát triển tại khu vực trung tâm điểm đến.
- Cung cấp các món ăn được người địa phương chế biến từ nông sản địa phương. Sức chứa của các nhà hàng ăn uống trung bình từ 50-100 người.
- Có sự khác biệt giữa các khu vực, tùy thuộc vào từng địa phương, những khu vực gần trung tâm có sự đầu tư tốt hơn. Ở mỗi khu vực tham quan đều có bố trí khu bán hàng lưu niệm, khu vực giải khát và đồ ăn nhanh

Các công trình vui chơi giải trí

- Phát triển ở mức đơn giản, tập trung vào các hoạt động phổ biến như tham quan, bơi lội, chơi bóng, đánh cầu lông, các hoạt động teambuilding….
- Khu vực trải nghiệm theo chuyên đề, khu trưng bày tại các điểm đến đã được đầu tư phát triển. Song, còn ở mức đơn giản, chưa có các giải pháp bảo quản và giới thiệu phù hợp, thiếu tiện nghi, chưa đồng bộ

Nhân lực

Về số lượng

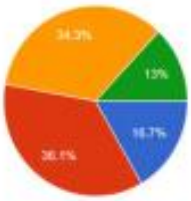

Về chất lượng

Theo kết quả khảo sát thực tế, nhân lực du lịch tại điểm còn ít, kiêm nhiệm nhiều hoạt động, hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm, ít có cơ hội được giao lưu học hỏi. Ngoài ra, mức lương hạn chế, giờ làm việc không ổn định, có sự chênh lệch giữa thời gian đông khách và vắng khách; chưa có định hướng cụ thể, đặc biệt với các tour du lịch chuyên sâu, theo chuyên đề đặt hàng; jạn chế về việc cập nhật thông tin đối với người dân địa phương là tình trạng khá phổ biến tại các điểm du lịch giáo dục.

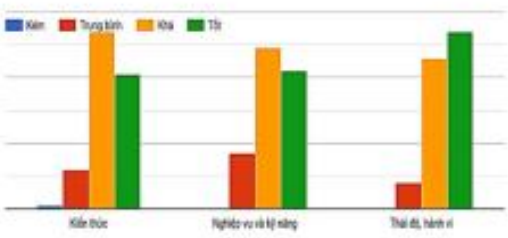

Điểm đến du lịch

Theo điều tra của nhóm nghiên cứu, đây được coi là yếu tố thu hút và tạo điểm nhấn cho du lịch giáo dục. Khách du lịch đều đánh giá cao yếu tố này và cho rằng cần quan tâm đặc biệt đối với các công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng đảm bảo việc trùng tu, tôn tạo gìn giữ các giá trị và tinh hoa văn hóa bản địa, các công trình văn hóa mang tính đặc trưng, các công trình văn hóa công cộng mang tính lịch sử. Đồng thời, cần nghiên cứu để đảm bảo tính kết nối về hành trình và ý nghĩa câu chuyện được truyền tải để có thể truyền cảm hứng cho khách du lịch

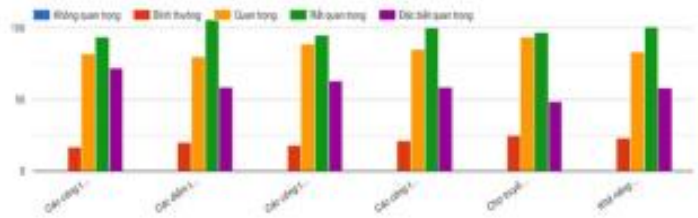

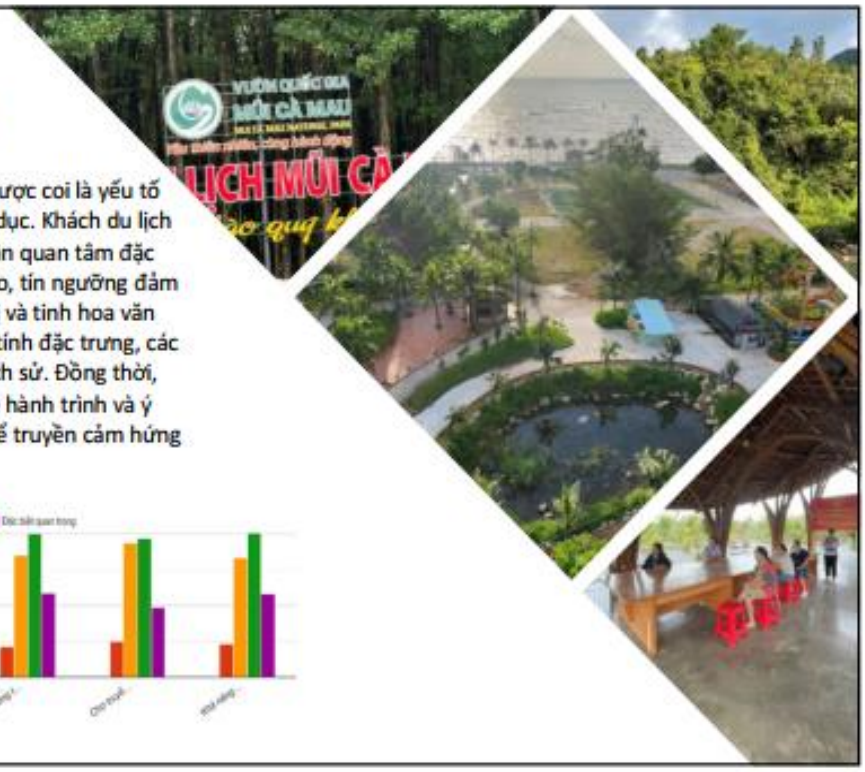

Thị trường khách du lịch giáo dục quốc tế

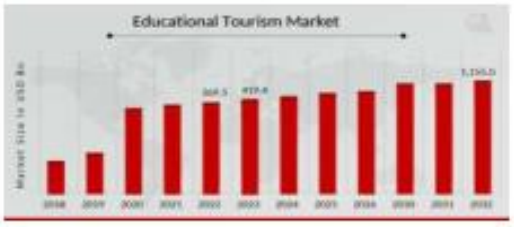

Thị trường du lịch giáo dục toàn cầu

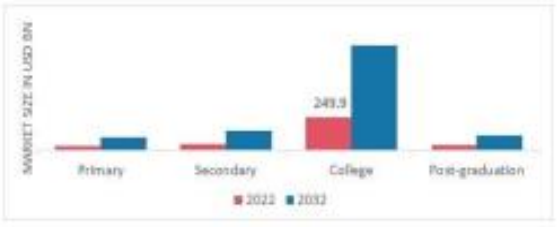

Phân khúc thị trường khách du lịch giáo dục dựa trên bậc học

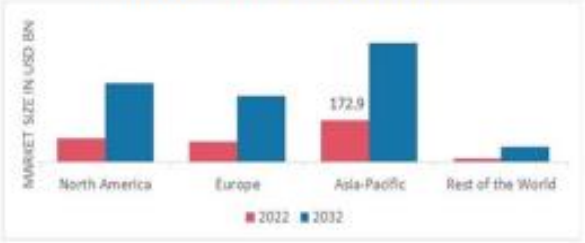

Phân khúc thị trường dựa trên khu vực

Nguồn: https://www.marketresearchfuture.com/reports/educational-tourism-market-12011

Hiện trạng sản phẩm – thị trường

Theo chủ đề
Lịch sử và Văn hóa.
Môi trường và Sinh thái
Khoa học và Công nghệ
Ngôn ngữ

Theo độ tuổi
Mầm non và Tiểu học
Trung học cơ sở
Trung học phổ thông
Đại học
Người lớn

Theo mùa
Mùa Xuân và Tết Nguyên Đán.
Mùa Hè
Mùa Thu và Mùa Đông

Theo sản phẩm tính đặc trưng
Sản phẩm đại trà.
Sản phẩm đặc trưng

Theo yêu cầu khác
Chuyên sâu
Nghiên cứu

Sản phẩm du lịch dành cho khách quốc tế
Chủ đề
Lứa tuổi
Theo mùa
Đặc trưng

Đặc điểm thị trường khách du lịch giáo dục

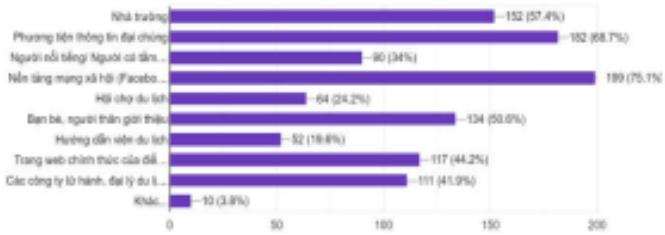

Kênh thông tin tra cứu của khách du lịch giáo dục

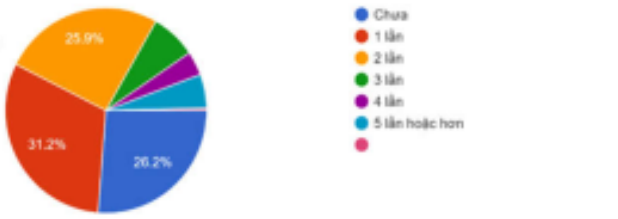

Tần xuất khách du lịch giáo dục trải nghiệm trong năm

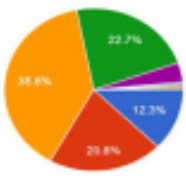

Độ dài chuyến đi

Thời điểm tổ chức chuyến du lịch giáo dục

Nguồn: Điều tra xã hội học nhiệm vụ năm 2024

Đặc điểm thị trường khách…

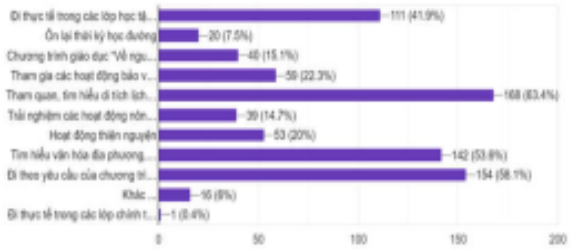

Mục đích chuyến đi

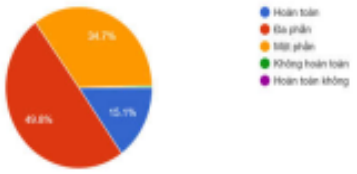

Mức độ hài lòng

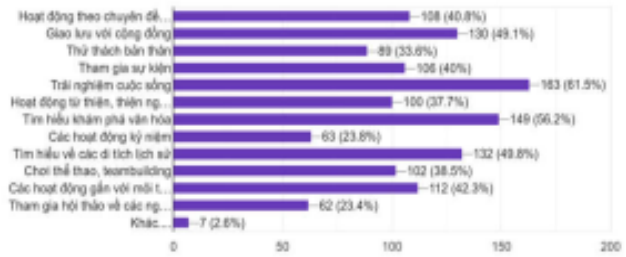

Những hoạt động được khách du lịch giáo dục ưa thích

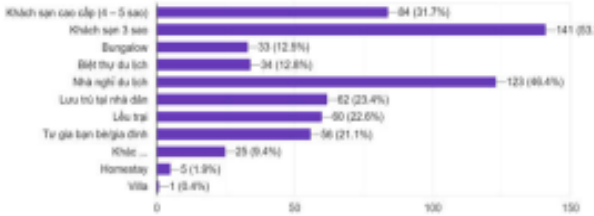

Loại hình cơ sở lưu trú mà khách du lịch lựa chọn

Nguồn: Điều tra xã hội học nhiệm vụ, năm 2024

Phát triển sản phẩm du lịch

Ý kiến doanh nghiệp về các yếu tố quan trọng trong các sản phẩm du lịch giáo dục

Những khó khăn đối với việc xây dựng sản phẩm du lịch giáo dục

Hiện trạng công tác tổ chức - quản lý

Tổ chức quản lý

- Việc phát triển sản phẩm tại địa phương chưa xác định được sản phẩm cốt lõi, sản phẩm chủ đạo; Chưa có cơ chế phù hợp để đầu tư chuyên biệt và phát triển sản phẩm đặc thù; Thiếu định hướng phát triển các lĩnh vực ưu tiên trọng tâm, những lĩnh vực hỗ trợ.
- Thiết kế chương trình chưa thực sự gắn với nhu cầu thị trường, điểm đến phù hợp, Chưa xây dựng cơ chế chuyên gia để đa dạng hoạt động, chủ đề trong các sản phẩm du lịch giáo dục đòi hỏi tính chuyên môn cao.
- Khó khăn trong mời gọi đầu tư nhưng chưa có cơ chế hỗ trợ, địa điểm đầu tư chưa phù hợp với ý đồ phát triển của nhà đầu tư, doanh nghiệp phần lớn là nhỏ và siêu nhỏ, đôi khi chưa có chính sach hỗ trợ nhà đầu tư; các quy định đặc thù đối với các khu bảo tồn…; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
- Sự tham gia của cộng đồng địa phương: chưa có định hướng cụ thể và chưa có cơ chế khuyến khích phù hợp.

Liên kết hợp tác

- Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo và các công ty du lịch đạt chuẩn để xây dựng kế hoạch phát triển tour du lịch phục vụ công tác giáo dục;
- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và điểm đến để có sự tái đầu tư, là mới sản phẩm;
- Chưa có sự chia sẻ, phối hợp để phát triển đội ngũ nhân lực đối với các chương trình du lịch giáo dục nhằm đa dạng hoạt động và đổi mới kiến thức (cơ chế chuyên gia, trao đổi nhân lực);
- Chưa có cơ chế hỗ trợ chéo để nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng nghề du lịch đối với cộng đồng địa phương;
- Việc liên kết phát triển giữa các điểm đến cần được đẩy mạnh nhằm tăng cường khả năng quảng bá cho điểm đến.

Điểm mạnh	Điểm yếu
• Du lịch giáo dục mang lại lợi ích, cơ hội phát triển bản thân cho sinh viên; • Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo về số lượng và chất lượng; • Tài nguyên du lịch phong phú, có thể phối kết hợp xây dựng nhiều trải nghiệm đa dạng theo yêu cầu; • Thúc đẩy trao đổi và hiểu biết văn hóa, làm phong phú thêm cả học sinh, sinh viên và cộng đồng chủ nhà. • Tạo ra doanh thu cho các nền kinh tế địa phương thông qua chi tiêu của khách du lịch cho chỗ ở, thực phẩm và các hoạt động giải trí. • Đổi mới năng động và sang tạo về cách học • Nâng cao danh tiếng của các tổ chức giáo dục bằng cách cung cấp các chương trình độc đáo và thu hút sinh viên quốc tế.	• Chưa có hướng dẫn thủ tục để chứng nhận chuyên môn cho các loại hình du lịch cộng đồng khi tham gia vào các loại hình du lịch mới; • Hợp tác, ký kết hợp đồng với các cơ sở đào tạo và các đơn vị kinh doanh du lịch đạt chất lượng; • Kỹ năng, kiến thức và nghiệp vụ du lịch và giáo dục của giáo viên để hướng dẫn trong chương trình du lịch giáo dục; • Các cơ sở đào tạo chưa có sự kết nối với doanh nghiệp và môi trường hoạt động thực tế của du lịch • Chưa có chính sách hỗ trợ: vé máy bay, vé tham quan, visa. • Gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục liên hệ xin giấy phép để đưa sinh viên nước ngoài về Việt Nam. • Chi phí cao. Tổ chức các tour du lịch giáo dục đòi hỏi phải lập kế hoạch và phối hợp ăn ý giữa các đơn vị tham gia. • Đảm bảo chất lượng nhất quán của trải nghiệm giáo dục tại tất cả các địa điểm khác nhau. • Sự phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài: ổn định chính trị và các vấn đề về y tế, sức khỏe, bệnh dịch, môi trường…

Cơ hội	Thách thức
• Định hướng gắn giáo dục với trải nghiệm thực tế của Bộ giáo dục và đào tạo; • Làn sóng du học, các chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên, học tập ngôn ngữ, các khóa đào tạo ngắn hạn… đang phát triển mạnh trên toàn cầu; • Thị trường đào tạo quốc tế tăng nhanh, đa dạng về nhu cầu; Du lịch giáo dục phục vụ nhiều phân khúc và sở thích chuyên biệt, bao gồm các chương trình hòa nhập ngôn ngữ, sáng kiến bảo tồn động vật hoang dã, các chuyến tham quan lịch sử và văn hóa, và các kỳ nghỉ tập trung vào STEM. • Thị trường du lịch giáo dục dự kiến sẽ tăng trưởng • Sử dụng thực tế ảo và các công nghệ khác để nâng cao trải nghiệm học tập. • Cơ hội hợp tác giữa các tổ chức giáo dục và các nhà khai thác du lịch. • Thúc đẩy các hoạt động du lịch bền vững	• Các quy định về du lịch dễ dàng hơn, bao gồm các lựa chọn du lịch tiết kiệm hơn; • Các yêu cầu về thị thực du học đơn giản, sẽ thúc đẩy du lịch giáo dục; • Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể cho việc xin giấy phép và quy trình xử lý để doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và làm việc đảm bảo hơn với đối tác nước ngoài; • Mức độ cạnh tranh giữa các vùng và khu vực trong việc thu hút khách du lịch quốc tế; • Chưa có sự đầu tư và quan tâm để phát triển loại hình du lịch giáo dục. • Khả năng kiểm soát quá tải, biến tướng trong hoạt động, mai một về văn hóa và các hoạt động không bền vững…, có thể ảnh hưởng môi trường và người dân địa phương; • Tính khả thi của các chương trình du lịch giáo dục có thể bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tính khả dụng và chất lượng của cơ sở hạ tầng, bao gồm giao thông, chỗ ở và cơ sở giảng dạy; • Bị hạn chế bởi cơ sở hạ tầng không đầy đủ hoặc khó tiếp cận các vùng nông thôn; Hạn chế về nỗ lực tiếp thị và nâng cao nhận thức mục tiêu có thể hạn chế việc mở rộng thị trường và ngăn cản mọi người tận dụng các cơ hội học tập có giá trị; hạn chế về thị thực và quy định xuất nhập cảnh khi sinh viên và các tổ chức giáo dục tổ chức các chuyến đi giáo dục ở nước ngoài.

Xin chân thành cảm ơn!
"I hear and I forget, I see and I remember, I do and I comprehend,"
I T D R

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC - RÀO CẢN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ MỚI

PGS.TS. Nguyễn Đức Thắng
(Trưởng Khoa Du lịch, Trường Đại học Công Nghệ Đông Á;
Tổng Thư ký LCH Đào tạo Du lịch Việt Nam)

Tóm tắt: *Du lịch giáo dục hay Du lịch trải nghiệm giáo dục là loại hình du lịch không mới trên thế giới và tại Việt Nam. Nhiều địa phương trên cả nước đã phát triển và khai thác các sản phẩm du lịch giáo dục. Tuy nhiên, hầu hết các mô hình du lịch giáo dục đã và đang triển khai đều mang tính tự phát, thiếu sự đầu tư bài bản cả về nguồn lực khoa học và nguồn lực kinh tế. Đa phần các hoạt động chủ yếu hướng đến trải nghiệm cho học sinh, ít có mô hình cung cấp trải nghiệm chuyên môn sâu để đạt được cả yếu tố học thuật trong du lịch giáo dục. Bài viết này sử dụng phương pháp định tính, dựa trên các tài liệu sơ cấp, thứ cấp và trải nghiệm khoa học, thực tiễn để nêu lên những điểm mạnh, điểm hạn chế như là rào cản, đồng thời đề xuất gợi ý định hướng trong bối cảnh thế giới hiện đại ngày nay về loại hình du lịch giáo dục.*

Từ khóa: *Du lịch giáo dục; Trải nghiệm; Học thuật; Rào cản; Định hướng.*

1. Đặt vấn đề

Du lịch giáo dục được xem là loại hình du lịch đóng vai trò quan trọng để du khách được trải nghiệm cuộc sống, trải nghiệm học thuật, khoa học và trải nghiệm, kiểm nghiệm tri thức của chính bản thân du khách. Tất cả đều mang lại lợi ích cho quốc gia sở tại và cộng đồng sở tại. Ở Việt Nam, nó đem lại lợi ích cho đất nước, cho 63 tỉnh thành, cho nhiều doanh nghiệp và cho các gia đình, các cá nhân tham gia trải nghiệm. Du lịch giáo dục có tiềm năng cho sự phát triển của cộng đồng địa phương, khu vực và quốc gia nói chung. Nhìn chung, du lịch giáo dục giúp mở rộng tầm nhìn, kiến thức và trải nghiệm của mỗi cá nhân.

Du lịch giáo dục là khái niệm rộng, có thể hiểu theo nhiều khía cạnh. Thực tế, du lịch hoặc giáo dục có thể là mục tiêu chính, lĩnh vực còn lại là phương tiện để đạt được mục tiêu đó. Tuy nhiên, về mặt cơ sở lý luận, khoa học nền tảng mang tính học thuật chuyên sâu thì chưa có nhiều tài liệu đưa ra được những kiến thức nền tảng về du lịch giáo dục tại Việt Nam.

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi sẽ không đi sâu vào khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của du lịch giáo dục, mà tôi sẽ tập trung đánh giá những điểm đạt được và những hạn chế, rào cản phát triển, qua đó đề xuất giải pháp và gợi ý định hướng cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp,…

2. Du lịch giáo dục, một số vấn đề cần trao đổi

2.1. Hiểu như thế nào cho đúng về du lịch giáo dục

Khi chúng ta đề cập đến *du lịch học tập, du lịch trải nghiệm kiến thức, du lịch khoa bảng, du lịch khoa học, du lịch du học, du lịch hội nghị hội thảo*…thì đều có những yếu tố liên quan hoặc có thể được xếp vào các nội dung nội hàm của du lịch giáo dục. Mặc dù chưa có sự phân loại rõ ràng về du lịch giáo dục nhưng chúng ta có thể xác định một số loại hình chính như vậy.

Trước đây, khi nói đến du lịch giáo dục thì SAVE Tourism chính là một loại hình, xu hướng du lịch mà gắn nhiều với giáo dục. SAVE tourism là một cụm từ ghép, hay có thể cho rằng đó là một thuật ngữ tương đối mới và ít được sử dụng trong du lịch Việt Nam. Đối với thế giới, thuật ngữ đó cũng được sử dụng, phân tích và khai thác không nhiều thời gian qua dù giá trị nội dung bao hàm rất cần thiết mà nó đem lại cho du lịch, khách du lịch và điểm đến. Du lịch giáo dục nằm trong nhóm SAVE Tourism hoặc đứng độc lập như một loại hình du lịch đều có giá trị.

Nếu đứng độc lập, theo tôi: '*Du lịch giáo dục được coi như một loại hình du lịch mà khách du lịch được nghiên cứu, tìm hiểu, học tập những kiến thức, kỹ năng tại điểm đến, điều mà họ ít khi được trải nghiệm thực tiễn tại trường học hoặc tại địa phương của họ'*. Du lịch giáo dục đem lại rất nhiều giá trị, kiến thức lịch sử, địa lý, khoa học, xã hội, văn hóa,...cho du khách. Du lịch giáo dục hình thành sản phẩm ở bất cứ đâu, miễn là đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Nếu nằm trong SAVE Tourism thì du lịch giáo dục đóng vai trò trụ cột của loại hình này. SAVE Tourism có thể hiểu theo nhiều nghĩa rộng hơn bản thân 4 chữ cái viết hoa của từ SAVE (Scientific; Academic; Volunteer; Education).

+ Nếu chiếu theo nghĩa khách du lịch thì khách du lịch SAVE Tourism được hiểu là các khách du lịch khoa học (S Tourism), khách du lịch học thuật (A Tourism), khách du lịch tình nguyện (V Tourism), khách du lịch giáo dục (E Tourism),....
+ Nếu chiếu theo nghĩa loại hình, tính chất thì nôm na là du lịch gắn với Khoa học, Giáo dục, Học thuật và Tình nguyện, đó là một trong những nền tảng cho du lịch bền vững, du lịch cần được bảo vệ, du lịch có trách nhiệm. Cũng có những chuyên gia cho rằng, SAVE Tourism còn có thể được hiểu là Du lịch bảo đảm, du lịch tiết kiệm,...Hoặc cũng có thể hiểu là Khoa học du lịch, là Đào tạo du lịch, là Du lịch thiện nguyện, tình nguyện, trách nhiệm và là Du lịch hàn lâm, học thuật.

2.2. Lợi ích mà du lịch giáo dục nói riêng và SAVE Tourism đem lại cho điểm đến và cho chúng ta

Dù hiểu theo nghĩa nào thì nội hàm bản chất của SAVE Tourism chính là một trong những xu hướng phát triển bền vững để các nhà quản lý hoạch định chiến lược, các công ty lữ hành khai thác, các điểm đến du lịch phát triển ổn định, lợi ích cốt lõi dựa trên nền tảng căn bản mà SAVE đem lại, đồng thời là xu hướng để phát triển du lịch bền vững hiện nay và trong tương lai. Bất kỳ một quốc gia nào, một địa phương nào muốn phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm để bảo

tồn, phát huy giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn thì đều phải quan tâm đến nền tảng phát triển du lịch, đó là các vấn đề đặt ra của SAVE Tourism, một trong những nền tảng quan trọng.

Hay nói cách khác, SAVE Tourism thú vị ở chỗ, dù là khách du lịch khoa học, khách du lịch giáo dục, khách du lịch học thuật, nghiên cứu, hay sinh viên, học sinh hoặc bất kì ai có nhu cầu đóng góp công sức, tiền bạc và trí tuệ của mình cho các điểm đến để giúp cho cộng đồng thì họ đều được coi là các tình nguyện viên du lịch, tất cả sẽ hội tụ lại để tạo nên một SAVE Tourism đúng nghĩa.

STT	SAVE Tourism	Lợi ích cho điểm đến
1	**Scientific tourism - Du lịch/Khách Du lịch Khoa học, kỹ thuật:** Các cá nhân hoặc nhóm du lịch tìm cách đóng góp cho cho sự tiến bộ khoa học, giúp thu nhận kiến thức về thế giới và điểm đến, giúp cộng đồng bổ sung kiến thức.	Mở rộng, kéo dài thời gian ở lại; Giải quyết được những nhu cầu thuê mướn của nhân công địa phương; Nghiên cứu được cuộc sống của cộng đồng địa phương tại điểm đến, từ đồ ăn, thức uống, phong tục cho đến giao thông, liên lạc; Đem lại lợi ích kinh tế dài hạn; Khoa học, nhà khoa học, nhà nghiên cứu giúp tập hợp thông tin về tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn, môi trường, qua đó giúp ích cho điểm đến có thể phát huy được điểm mạnh, điểm yếu.
2	**Academic: Du lịch/Khách Du lịch học thuật:** Khách du lịch tìm kiếm, tham gia vào các hoạt động hướng dẫn giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp, nâng cao trình độ, góp phần đem lại lợi ích cho điểm đến và cộng đồng, du khách, bên cạnh những chương trình đào tạo lý thuyết hay các khóa học của những viện đào tạo giáo dục.	Các nhóm nghiên cứu sẽ tìm đến nhiều nơi tại điểm đến để hỗ trợ hơn; Lợi ích kinh tế cao hơn; Nâng cao nhận thức về điểm đến; Giúp ích cho các hoạt động trải nghiệm du lịch theo nhóm.
3	**Volunteer/Voluntourism**: **Du lịch/Khách du lịch tình nguyện:** Tình nguyện viên là các cá nhân hoặc nhóm người	Lợi ích kinh tế lâu dài; Chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường giao tiếp giữa dân cư điểm đến và TNV;

	tham gia các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện trong du lịch sẽ đóng góp cho cải thiện xã hội.	Hỗ trợ các sản phẩm, dịch vụ đơn giản, cơ bản cho người dân và khách du lịch; Cải thiện tâm lý, kỹ năng giao tiếp cho cộng đồng; Phát triển sản phẩm hàng hóa, đồ lưu niệm và dịch vụ.
4	**Education/Educational**: **Du lịch/Khách Du lịch giáo dục:** Các cá nhân hoặc nhóm du lịch để nâng cao kiến thức, cho sự hài lòng cá nhân hơn là tín dụng, lợi ích trước mắt.	Học tập, giao thoa văn hóa và học ngôn ngữ (Giúp dân cư, trẻ em bản địa học ngôn ngữ, ngoại ngữ, hiểu biết văn hóa,...) Người dân điểm đến được tiếp thu kỹ năng mới, cách làm du lịch cộng đồng; cách tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn hơn,...; Tăng cường tương tác với cộng đồng; Thúc đẩy văn hóa truyền thống đặc sắc của cộng đồng, làm tăng sức hấp dẫn điểm đến; Tăng khả năng có lợi ích kinh tế.

Nguồn: Tổng hợp tài liệu từ tác giả

Tương tự như vậy, khách du lịch học thuật, khách du lịch giáo dục khi đóng vai Voluntourism (Tình nguyện viên du lịch) cũng luôn quan tâm đến giá trị thu được trong 1-2 tuần, 1 tháng hoặc dài hơn. Các khách du lịch học thuật, giáo dục quan tâm đến kết quả nghiên cứu, điền dã, kết quả đào tạo, truyền thụ kiến thức cho cộng đồng, kết quả của việc giao tiếp ngôn ngữ, ngoại ngữ,... Họ cũng rất quan tâm đến chi phí họ bỏ ra cho 1 chuyến đi có xứng đáng với công sức tình nguyện họ bỏ ra và kết quả thu được hay không. Có thể nói, các đối tượng khách du lịch này ít quan tâm đến tiện nghi tại điểm đến, họ khá dễ thích nghi với cộng đồng và cũng chi tiêu tiết kiệm.

Các cuộc nghiên cứu, thám hiểm khoa học của các Scientific Tourism, Education Tourism, Academic Tourism đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Họ là các nhà khoa học, các nghiên cứu sinh, học viên thạc sĩ, nghiên cứu viên, các sinh viên,... và họ rất quan tâm đến vấn đề thực tiễn khoa học cần nghiên cứu như du lịch học, văn hóa học, nhân chủng học, khảo cổ học, ngôn ngữ học, sinh học bảo tồn. Họ đăng ký và tổ chức các chuyến đi (Có thể qua các công ty lữ hành hoặc họ tự tổ chức). *Chuyến đi đó mục đích chính là nghiên cứu học thuật, thám hiểm, khám phá khoa học tại điểm đến và mục đích cũng quan trọng không kém đó là các thầy sẽ hướng dẫn học viên, sinh viên cách làm du lịch cộng đồng, cách làm du lịch có trách nhiệm để phát triển du lịch bền vững cho điểm đến, đồng thời hỗ trợ cộng đồng xóa đói giảm nghèo.* Đoàn thuê nhân công địa phương, sống, ăn, ở

và sinh hoạt trong cộng đồng, sử dụng phương tiện giao thông địa phương, mua sắm hàng hóa địa phương, giao lưu văn hóa và trao đổi kinh nghiệm, truyền thụ kiến thức dẫn đến lợi ích kinh tế, nâng cao trình độ khoa học cho thành viên đoàn và nâng cao trình độ nhận thức, ngoại ngữ, giao tiếp, kỹ năng cho cộng đồng.

Việt Nam có dân số 100 triệu người, tỷ lệ dân số trẻ cao, tỷ lệ dân số học tập, nghiên cứu, sẵn sàng làm tình nguyện viên du lịch không nhỏ. Nhiều bạn trẻ hiện nay có học thức, có hoài bão và có nhu cầu cống hiến. Trong khi Việt Nam đang coi du lịch là trọng điểm, là mũi nhọn để phát triển kinh tế, hạ tầng, dịch vụ và trên hết là đem lại thu nhập cho người dân cũng như đóng góp vào tỷ trọng GDP cả nước thì việc áp dụng du lịch giáo dục và SAVE Tourism vào các điểm đến để khai thác nguồn khách dồi dào muốn tình nguyện áp dụng khoa học, giáo dục và học thuật để đóng góp cho điểm đến, giúp chính họ nâng cao năng lực bản thân là điều cần thiết.

Hơn nữa, tại Việt Nam, với ¾ diện tích là đồi núi và trung du, với cộng đồng 54 dân tộc anh em vô cùng đa dạng và phong phú về văn hóa tộc người, với tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú, đậm đặc thì việc lựa chọn các điểm đến để phát triển du lịch giáo dục và SAVE Tourism không khó khăn. Các nhóm du khách của SAVE Tourism như đã phân tích ở trên đều có nhu cầu nghiên cứu, điền dã, khám phá, nghiên cứu khoa học các lĩnh vực như nhân chủng học, khảo cổ học, ngôn ngữ học, sinh học bảo tồn, văn hóa nghệ thuật học, dân tộc học,... và có nhu cầu tình nguyện cống hiến, phát triển dự án, chia sẻ kiến thức. Điều đó rất nhiều điểm đến của Việt Nam ở vùng núi, hải đảo, nông thôn có thể đáp ứng được nhu cầu của khách. Vấn đề là cần có sự định hướng chiến lược của cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, sự nhìn nhận lợi ích cốt lõi của SAVE Tourism mang lại của các nhà quản lý, các địa phương, các công ty lữ hành và du khách.

3. Du lịch giáo dục: Một số khó khăn, trở ngại và gợi ý một số định hướng

3.1. Một số khó khăn, trở ngại

Bên cạnh những thuận lợi cho phát triển du lịch giáo dục tại Việt Nam như Việt Nam là quốc gia có truyền thống hiếu học, nhu cầu học tập của người Việt nói chung và học sinh, sinh viên, trẻ em Việt Nam rất cao, trong đó có học tập thực tế, trải nghiệm tại các điểm đến. Việt Nam có lịch sử lâu đời nên chứa đựng nhiều di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, danh nhân, khoa bảng, khảo cổ, cách mạng,...góp phần rất quan trọng cho việc hình thành du lịch giáo dục. Việt Nam cũng có nhiều hệ sinh thái, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sông ngòi, nguồn nước, khí hậu, động thực vật phong phú nên sẽ rất có giá trị hình thành các điểm du lịch giáo dục di sản thiên nhiên. Việt Nam có không gian văn hóa của 54 dân tộc anh em cũng sẽ tạo nên những sản phẩm du lịch giáo dục, học tập rất có ý nghĩa. Đất nước chúng ta cũng đã và đang hình thành các điểm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái biển đảo, du lịch học thuật đa dạng và phong phú, ở nhiều địa phương.

Tuy nhiên, một số vấn đề tồn tại như sau:

(1) Về phía các nhà trường và du khách là học sinh, sinh viên: Việc xác định rõ nhu cầu thực sự về hoạt động du lịch giáo dục, trải nghiệm hầu hết đều chưa cụ thể, rõ ràng. Đa phần vẫn tổ chức các chuyến đi cho học sinh, sinh viên dựa trên những gì mà thị trường cung cấp dịch vụ du lịch giáo dục quảng bá, bán sản phẩm. Do đó, có thể các chương trình chưa sát thực tế và mong muốn để đạt hiệu quả cao.

(2) Về phía các nhà cung cấp dịch vụ, sản phẩm du lịch giáo dục: Phần nhiều là tự phát và chưa đầu tư bài bản, xin ý kiến chuyên gia về một điểm du lịch giáo dục đạt hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu tối đa của du khách. Các điểm du lịch chưa nghiên cứu sâu nhu cầu thị trường, nên sản phẩm, chương trình du lịch cung cấp vẫn còn những bất cập; Hầu hết các điểm du lịch giáo dục chưa có giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, du lịch xanh, bền vững, hướng tới Net Zero.

(3) Về phía nguồn nhân lực phục vụ đón tiếp các đoàn khách du lịch giáo dục: Hầu hết chưa được đào tạo chuyên sâu về du lịch giáo dục tại điểm đến, nên các sản phẩm cung cấp mang tính giải trí là chính, còn tính chất học thuật, trải nghiệm thực tiễn gắn với các bài học trên lớp còn nhạt nhòa.

(4) Về phía các điểm du lịch giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khoa bảng,... Hầu hết sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, thiếu các dịch vụ phụ trợ nên du khách nhanh chán.

(5) Về tổng thể: Chưa có cơ chế chính sách đặc thù ưu tiên phát triển du lịch giáo dục; Thiếu mô hình hay về du lịch giáo dục; Các nhà trường và du khách trải nghiệm còn bị động trong việc trải nghiệm du lịch giáo dục.

3.2. Gợi ý một số định hướng phát triển du lịch giáo dục tại Việt Nam

(1) Chính phủ giao Bộ VHTTDL và Bộ Giáo dục Đào tạo xây dựng cơ chế chính sách, đề án phát triển du lịch giáo dục vì tầm quan trọng của nó. Quy hoạch các điểm du lịch giáo dục và các tuyến điểm du lịch kết hợp giáo dục với các loại hình khác, tăng tính hấp dẫn của chương trình du lịch, sản phẩm du lịch. Giao các trường trên cả nước, từ mầm non đến tiểu học, THCS, THPT, đại học có các chương trình du lịch giáo dục phù hợp với lứa tuổi, điều kiện; Xây dựng mô hình du lịch giáo dục mẫu để nhân rộng.

(2) Các nhà đầu tư phát triển du lịch giáo dục quan tâm đến hệ giá trị, chiều sâu học tập trải nghiệm và du khách có thể được hưởng thụ. Tạo một không gian sinh thái, xanh, netzero để giáo dục ý thức, bảo vệ môi trường cho du khách. Một trong những giải pháp phát triển du lịch xanh, bền vững thì du lịch phải gắn liền với giáo dục.

(3) Du khách, học sinh, sinh viên có ý thức, chủ động tham gia các hoạt động du lịch giáo dục.

(4) Công tác truyền thông, quảng bá cần được quan tâm.

(5) Các di tích, các điểm du lịch cộng đồng cũng cần quan tâm đến đổi mới, tăng tính hấp dẫn và có các sản phẩm giáo dục, học tập dành cho khách du lịch hay, đa

dạng. Hãy coi du lịch cộng đồng không chỉ dành cho du khách trải nghiệm văn hóa tại cộng đồng đó mà có cả khía cạnh chính cộng đồng dân cư đó cũng được hưởng lợi, được giáo dục ý thức.

(6) Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch giáo dục chuyên nghiệp, có kiến thức, kỹ năng tốt về loại hình du lịch này.

Tư liệu tham khảo

1. Sách *Du lịch cộng đồng*, Bùi Thị Hải Yến (chủ biên); NXB Giáo dục, 2020.
2. Xu hướng đào tạo, nghiên cứu du lịch gắn với loại hình du lịch chuyên biệt SAVE Tourism, Nguyễn Đức Thắng, Kỷ yếu HTKH QG, ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN, 2020.
3. Minh Long (2020), "Sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp", http://www.tinmoi.vn/Su-hop-tac-giua-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep-0118224.html, truy cập ngày 25/5/2023.
4. Trần Sỹ Nguyên (2020), "Hợp tác giữa đại học với doanh nghiệp trên thế giới và Việt Nam: một số vấn đề đặt ra và giải pháp" https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hop-tac-giua-dai-hoc-voi-doanh-nghiep-tren-the-gioi-va-viet-nam-mot-so-van-de-dat-ra-va-giai-phap-75315.htm , truy cập ngày 25/5/2023.

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP KẾT HỢP VỚI DU LỊCH GIÁO DỤC TẠI KHU DU LỊCH QUẢNG NINH GATE, THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH.

Th.s. Nguyễn Thị Trang
Khu du lịch Quảng Ninh Gate

Tóm tắt.

Do nhu cầu đa dạng của con người đã tạo nên sự đa dạng các loại hình du lịch từ du lịch truyền thống, du lịch hiện đại, du lịch khám phá đến các hình thức du lịch văn hóa ngày càng phát triển. Sự đa dạng các loại hình du lịch còn phụ thuộc vào các nhóm đối tượng khác nhau trong đó loại hình du lịch giáo dục là một loại hình đáp ứng nhu cầu vừa vui chơi giải trí, thư giãn mà còn đáp ứng nhu cầu học tập của đối tượng học sinh các cấp. Đáp ứng nhu cầu ấy sẽ hình thành tạo nên các điểm đến là các khu du lịch có thể đáp ứng được hai trong một là vừa phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí vừa đáp ứng được nhu cầu học tập cho học sinh. Việc hình thành và hoạt động các khu du lịch Quảng Ninh Gate là một trong những định hướng mục tiêu đó. Quá trình hoạt động của mô hình mới này còn tồn tại những khó khăn, những rào cản trong các chính sách của ngành. Bài viết tập trung giới thiệu về hoạt động của mô hình du lịch giáo dục mới này, đánh giá những thành tựu đã đạt được và khó khăn trong quá trình hoạt động để từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của điểm đến (Khu du lịch Quảng Ninh Gate)

***Từ khóa**: Du lịch, trải nghiệm, giáo dục, văn hóa, dân gian*

NỘI DUNG

1. Sự cần thiết đầu tư điểm đến đáp ứng nhu cầu du lịch giáo dục tại Quảng Ninh.

Một trong những yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; Học đi đôi với hành; Lý luận gắn với thực tiễn; Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; Khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian gần đây, một hoạt động giáo dục được biết đến với tên gọi là "Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp" nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học, các nhà quản lí giáo dục và giáo viên. Hoạt động trải nghiệm giúp cho học sinh cơ hội và điều kiện phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng để có cơ sở định hướng lựa chọn và phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Với hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hình thức và không gian dạy học được đổi mới, mở rộng ra ngoài lớp học; Lực

lượng tham gia quá trình dạy học không chỉ là giáo viên trong trường mà có sự tham gia của các thành phần xã hội,... Việc đưa hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào trong chương trình giáo dục của nhà trường góp phần khắc phục những tồn tại của chương trình giáo dục hiện nay, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT năm học 2019 -2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở Giáo dục và Đào tạo đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp là các hoạt động trải nghiệm định hướng giáo dục. Triển khai hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp chính là thực hiện quan điểm, định hướng "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội"

Hoạt động giáo dục trải nghiệm mang tính tích hợp nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục; Đòi hỏi khả năng phối hợp liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Hoạt động giáo dục trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như trò chơi, hội thi, diễn đàn, giao lưu, tham quan học tập, sân khấu hóa (Kịch, tiểu phẩm, thơ, hát,...) thể dục thể thao, câu lạc bộ, nghiên cứu khoa học kỹ thuật,... Các hoạt động này tạo cơ hội cho học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân, huy động sự tham gia của học sinh vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động. Học sinh được trình bày và lựa chọn ý tưởng, tham gia chuẩn bị, thiết kế hoạt động, trải nghiệm, bày tỏ quan điểm, tự đánh giá, tự khẳng định.

Như vậy, hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp không hoàn toàn xa lạ đối với giáo dục Việt Nam trước đây cũng như trong thời gian gần đây. Nhằm định hướng đổi mới căn bản, toàn diện, nhiều hoạt động dưới dạng trải nghiệm đã được triển khai thực hiện. Theo đó, có thể thấy yêu cầu căn bản nhất của việc triển khai các hoạt động giáo dục trải nghiệm trong thời điểm hiện nay là:

- Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Vận dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. Đối với mỗi chủ đề dạy học, mỗi bài học, tiết học, giáo viên cần tăng cường thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học cả trong và ngoài nhà trường theo hướng tối đa hóa cơ hội trải nghiệm thực tiễn cho học sinh, gắn dạy học với thực tiễn cuộc sống hàng ngày, với văn hóa, hoạt động sản xuất - kinh doanh tại địa phương.

- Tổ chức và duy trì các câu lạc bộ, các hoạt động sân khấu hóa, các hội thi, diễn đàn, giao lưu, hoạt động văn hóa - văn nghệ, chăm sóc di sản văn hóa.

- Triển khai có hiệu quả cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống thực tiễn.

- Tổ chức tham quan, học tập qua di sản, học tập qua thực tiễn một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa (Hoặc các mô hình tái hiện thực tiễn) ngay

tại địa phương. Dạy học qua di sản, qua mô hình thực tiễn phải được tiến hành có mục tiêu rõ ràng, phương pháp phù hợp theo định hướng tích cực hóa học sinh cả trong quá trình chuẩn bị, trải nghiệm thực tiễn và thu hoạch.

Trong quá trình tham gia trải nghiệm và thực hiện các hoạt động thực tiễn nêu trên, cũng cần lưu ý là học sinh phải được tích cực cả trong việc thực hiện các hoạt động thực tiễn cũng như trong tư duy. Học sinh phải có cơ hội thực hiện các thao tác tư duy tích cực thông qua hoạt động thực tiễn như phản ánh, phân tích, nhận định, đánh giá,... để chuyển hóa trải nghiệm thực tiễn thành giá trị, năng lực của bản thân.

Tỉnh Quảng Ninh nằm ở phía Đông Bắc Bộ, có vị trí địa lý chiến lược về chính trị, kinh tế, quân sự và đối ngoại; Là một trọng điểm kinh tế, một đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía bắc. Tỉnh có 14 huyện, thị, thành phố và 186 xã, phường, thị trấn. Trong đó, là tỉnh duy nhất cả nước có 04 thành phố trực thuộc. Quảng Ninh hội tụ những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngành Giáo dục Quảng Ninh đã nỗ lực, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua, từ đó hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ đề ra trong các năm gần đây. Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục được củng cố, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì, giữ vững. Trên địa bàn tỉnh hiện có 659 cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học (Trong đó có 216 trường mầm non, 181 trường tiểu học, 186 trường THCS, 59 trường THPT, 13 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện, 1 trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên tỉnh, 2 trường đại học, 1 phân hiệu đại học. Ngoài ra, tỉnh còn có 186 trung tâm học tập cộng đồng ở đơn vị cấp xã, 52 trung tâm ngoại ngữ, tin học. Hệ thống giáo dục ngoài công lập hiện có 47 trường (23 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 23 trường THPT).

Với tầm nhìn chiến lược, bám sát định hướng đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo dục đào tạo Quảng Ninh luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh tại các trường có nhiều khởi sắc, sáng tạo, phù hợp với điều kiện sinh hoạt và học tập tại từng đơn vị...

Như vậy, với thực tế lực lượng giáo dục hiện nay, nhu cầu để các trường triển khai và đẩy mạnh hoạt động đổi mới giáo dục thông qua thực hiện giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh là rất lớn. Để tổ chức được các hoạt động đó đòi hỏi phải có không gian cũng như cơ sở vật chất phù hợp cho hoạt động trải nghiệm đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm văn hóa, trải nghiệm nghề nghiệp và các hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào các yêu cầu của giáo dục nêu trên, việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về không gian và cơ sở vật chất thì không phải cơ sở giáo dục nào cũng có thể đáp ứng được. Vì vậy, việc kết hợp giữa các cơ sở giáo dục và các nguồn lực khác trong cộng đồng, đặc biệt là các doanh nghiệp, các cơ sở điểm đến du lịch là phù hợp và phát triển loại hình du lịch giáo dục là một trong những xu thế tất yếu

hiện nay. Việc định hướng đầu tư và xây dựng một điểm đến để đón khách du lịch theo hình thức du lịch giáo dục là cần thiết tại Quảng Ninh và các tỉnh lân cận, do đó hoạt động của Khu du lịch Quảng Ninh Gate kết hợp giữa nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và du lịch giáo dục là một trong những nét đột phá và là một trong những điểm sáng trong bản đồ du lịch của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và các tỉnh khu vực miền Bắc nói chung.

2. Giới thiệu về Khu du lịch Quảng Ninh Gate

Khu du lịch Quảng Ninh Gate được đặt ở vị trí gắn liền với công trình cổng chào tỉnh lớn nhất toàn quốc. Quảng Ninh Gate được đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục trên tổng diện tích gần 20 ha gồm đa dạng các hạng mục từ du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm và các hạng mục phục vụ vui chơi giải trí khác. Với vị trí thuận lợi kết nối trong quần thể các điểm di tích, danh thắng du lịch tâm linh khác như Côn Sơn – Kiếp Bạc, đền thầy Chu Văn An, Am Ngọa Vân, Yên tử… đặc biệt nằm tại cửa ngõ đến với Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, Khu du lịch Quảng Ninh Gate như điểm đến đầy hấp dẫn đầu tiên khi du khách đến với du lịch Quảng Ninh và đã dần khẳng định được vị trí của mình trong bản đồ du lịch của Quảng Ninh nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung.

Khu du lịch Quảng Ninh Gate được quy hoạch làm 2 khu chính: Khu du lịch trải nghiệm Quảng Ninh Gate và Khu Hotel & Resort Quảng Ninh Gate.

Khu du lịch Quảng Ninh Gate là một trong những khu du lịch có quy mô lớn và đáp ứng tốt nhất, đầy đủ nhất về các hoạt động du lịch trải nghiệm, vui chơi giải trí đặc biệt là trải nghiệm cho học sinh các cấp học. Nội dung trải nghiệm hướng tới các hoạt động mang đậm tính văn hóa, giáo dục trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho các cấp học sinh.

Tại đây, du khách được trải nghiệm văn hóa với các công trình và hoạt động đặc trưng của các tiểu khu được tái hiện lại như không gian văn hóa đồng bằng Bắc Bộ, không gian văn hóa miền núi phía Bắc. Đến với khu đồng bằng Bắc Bộ, các bạn được hòa mình vào không gian làng Việt xưa với cổng làng, cây đa, giếng nước, ao làng và các căn nhà đồng bằng đặc trưng của người dân đồng bằng Bắc

Bộ. Trải nghiệm các phong tục tập quán tại Chợ quê với các món quà quê mang đậm tính vùng miền như bánh đa, bánh đúc, bánh trôi, bún riêu cua… thưởng thức các món ẩm thực phong phú tại mô hình Chợ đêm Quảng Ninh Gate. Tại chợ quê, các bạn học sinh còn được trải nghiệm tục xin chữ cùng nghệ thuật thư pháp tại gian Thư pháp Việt. Trải nghiệm văn hóa đặc biệt hơn nữa là du khách được hòa mình vào với những điệu hát quan họ, hát chèo đặc trưng để cảm nhận được đời sống văn hóa, tinh thần của người dân đồng bằng Bắc Bộ.

Đến với không gian văn hóa miền núi phía Bắc, các bạn được trải nghiệm ở các căn nhà sàn của người dân tộc Tày, Thái, Dao… thỏa sức ghi lại những hình ảnh đẹp đặc trưng của núi rừng với đồi chè, hoa ban…, cùng thưởng thức những ẩm thực mang tính vùng miền như bánh chè lam, bánh cooc mò, bánh chưng Tày...và được hòa mình trong không gian văn hóa với những điệu hát then, đàn tính…của đồng bào dân tộc thiểu số tại thị xã Đông Triều.

Giá trị giáo dục cho các bạn học sinh không chỉ ở những trải nghiệm không gian văn hóa, được cảm nhận với tất cả các giác quan một cách đầy đủ nhất về nét văn hóa từng vùng miền mà giá trị giáo dục còn thể hiện thông qua các bạn còn được tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp như viết thư pháp, làm bánh trôi, gói bánh chưng, làm gốm… và chơi các trò chơi dân gian đảm bảo phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh cũng như gìn giữ những

nét đẹp văn hóa trong cuộc sống của người dân Việt Nam như úp nơm bắt cá, bịt mắt bắt vịt, kéo co, đua thuyền, múa rối nước, trượt cỏ, đi cà kheo, ô ăn quan, nhảy sạp…

Các công trình phục vụ cho đào tạo các kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn cho học sinh như hướng dẫn trải nghiệm phòng cháy chữa cháy, tập huấn kỹ năng bơi lội, Khu giáo dục STEM; Các hoạt động văn hóa thể thao tập thể như đốt lửa trại, đá bóng… Khi được tham gia vào các trò chơi dân gian phát triển kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng tinh thần đội nhóm, tinh thần đoàn kết trong tập thể góp phần nâng cao hiệu quả học tập và hiệu quả giáo dục học sinh trong các nhà trường. Đó là lý do mà Quảng Ninh Gate ngày càng được nhiều các trường học trên địa bàn các tỉnh miền Bắc lựa chọn là điểm đến cho hoạt động giáo dục trải nghiệm khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu "Học mà chơi, chơi mà học" của các bạn học sinh, Quảng Ninh Gate còn đầu tư các hạng mục phục vụ cho nhu cầu giải trí cho du khách như **Bảo tàng tranh 3D** giới thiệu các hình ảnh của 13 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Ninh và một số hình ảnh tiêu biểu trên thế giới. Với mục tiêu tuyên truyền cho du lịch Quảng Ninh, đưa các hình ảnh tiêu biểu của du lịch Quảng Ninh đến với du khách cả nước. Tại đây du khách sẽ có những bức ảnh chân thực như đang đến các địa danh đó với các hình ảnh độc đáo và hấp dẫn nhất với các phòng tranh chủ đề.

Tại **Bảo tàng thiên nhiên thế giới** là cách lựa chọn phương pháp giáo dục dễ nhớ và ấn tượng nhất thông qua mô hình các loại động vật đã bị tuyệt chủng và một số loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Đặc biệt tại gian trưng bày sách đỏ, người xem sẽ thấy được những cảnh báo, những lời kêu cứu từ môi trường và những người quanh chúng ta, trên thế giới này đang phải chịu những nỗi khổ do tàn phá môi trường gây nên như thiếu đói, thiếu nước, hỏa hoạn, lũ lụt... Qua những bức ảnh chụp và thư giãn cùng mô hình giúp cho học sinh dễ nhớ về tên loài, hình ảnh các loài động vật đã và có nguy cơ bị tuyệt chủng để từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống chung.

Chặng trải nghiệm được tất cả các du khách đặc biệt là các bạn học sinh thích thú xen lẫn tò mò, sợ hãi mỗi lần tham gia là Hạng mục Trải nghiệm 18 tầng

địa ngục (Luật nhân quả) với mục đích giáo dục hướng thiện cho các bạn học sinh để từ đó có những hành vi đúng theo đạo đức và các chuẩn mực xã hội thông qua việc tái hiện lên các hình phạt theo luật nhân quả đối với các tội danh khi con người vi phạm trong cuộc sống, từ đó hướng tới tu dưỡng đạo đức và hoàn thiện nhân cách.

Bên cạnh đó, khu du lịch cũng đáp ứng các nhu cầu vui chơi giải trí với các trò chơi hiện đại như Khu trò chơi điện tử, Phim 12D - 360^0, đu dây văng, nhà bóng. Đặc biệt, khu công viên nước có bể bơi tạo sóng, bể bơi, bể vầy, bể trượt đa làn là nơi thu hút đông đảo các bạn trẻ vui chơi giải nhiệt trong những ngày hè nắng nóng.

Hướng tới mục tiêu đáp ứng nhu cầu cho du khách lưu trú dài ngày tại Khu du lịch, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ lưu trú được đầu tư đồng bộ đáp ứng cho gần 2.000 khách học sinh nghỉ qua đêm. Đặc biệt Khu Du lịch cũng được đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho đối tượng khách người lớn với các nhu cầu cao cấp của các cơ quan, doanh nghiệp, các gia đình sử dụng dịch vụ khách sạn resort 4 sao. Quảng Ninh Gate Resort là khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao đầu tiên tại Thị xã Đông Triều đáp ứng nhu cầu lưu trú cho khách. Với hệ thống các phòng ăn và hội trường lớn, nhỏ khác nhau chúng tôi có thể đáp ứng được nhu cầu tổng thể cho các chương trình sự kiện cho các tổ chức, các doanh nghiệp và tổ chức các tiệc cưới cho các gia đình một cách chuyên nghiệp.

Đặc biệt, điểm nhấn tại Khách sạn 4 sao Quảng Ninh Gate, du khách còn được chiêm ngưỡng hầm rượu sồi được xác lập kỷ lục hầm rượu sồi có diện tích lớn nhất Việt Nam và hệ thống nhà hàng Cellar sang trọng với không gian riêng tư, kiến trúc độc đáo lấy cảm hứng từ những nhà hàng trên thế giới theo các phong cách Châu Âu (Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Chile) và phong cách Châu Á (Nhật, Trung Quốc) cùng với các món ăn theo thực đơn Âu – Á sẽ giúp các bạn hài lòng khi tiếp khách hay những phút giây thư giãn cùng gia đình trong hương vị của rượu sồi Organic được sản xuất và ngâm ủ tại Quảng Ninh Gate hay hương vị rượu vang thượng hạng nhập khẩu từ các nước châu Âu.

Khách sạn 4 sao Quảng Ninh Gate được thiết kế trong không gian xanh, thoáng mát với đa dạng các loại phòng nghỉ cùng các dịch vụ tiện ích chăm sóc sức khỏe đi kèm như xông hơi, massage, ngâm thảo dược, phòng tập gym, sân tập Golf và hệ thống không gian cảnh quan của khu du lịch, vườn hoa độc đáo tại Đảo tím cho du khách cảm giác thư thái nghỉ ngơi sau những ngày lao động vất vả.

Với Trung tâm tổ chức sự kiện lớn có thể phục vụ tới 3000 suất ăn cùng lúc, các phòng hội nghị đa dạng với sức chứa 45 – 60 – 80 – 150 – 900 – 1500 khách có thể đáp ứng được các nhu cầu chương trình sự kiện khác nhau cho các tổ chức, các doanh nghiệp với các chương trình chuyên nghiệp và quy mô lớn.

Hàng năm, Khu du lịch Quảng Ninh Gate đón hàng trăm nghìn du khách tới từ các tỉnh thành khác nhau ở miền Bắc và trên cả nước đến thăm quan, trải nghiệm và sử dụng dịch vụ tại đây. Cơ cấu khách du lịch đến Quảng Ninh Gate

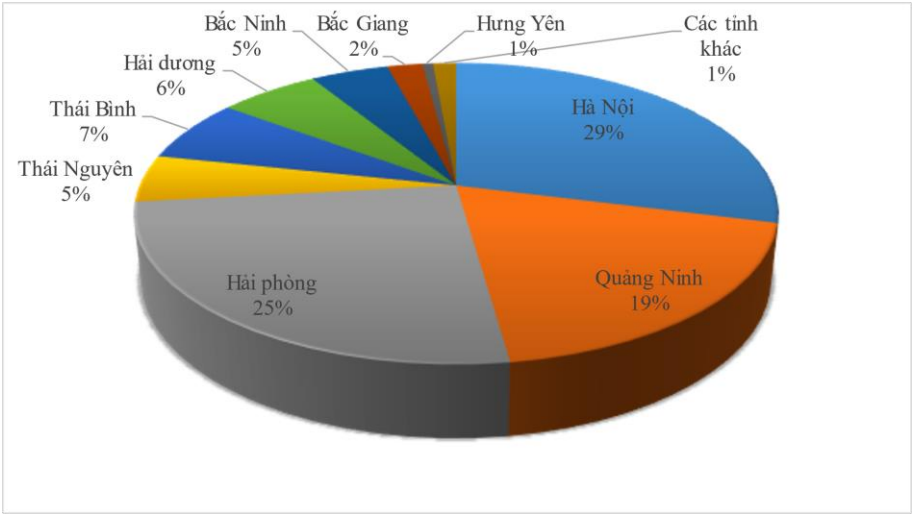

Biểu 01: Cơ cấu khách từ các địa phương đến với điểm đến Quảng Ninh Gate

(Nguồn: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Khu du lịch Quảng Ninh Gate năm 2023)

Theo thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, số lượng khách đến với Quảng Ninh Gate từ 18 tỉnh thành khu vực miền Bắc. Hàng năm số lượng khách đến

với Khu du lịch Quảng Ninh Gate khoảng 500 nghìn lượt khách, tuy nhiên lượng khách đến từ các tỉnh thành chủ yếu vẫn là Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Việc đáp ứng nhu cầu của du khách ngày càng đa dạng từ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, trải nghiệm và học tập. Khu du lịch Quảng Ninh Gate trở thành tổ hợp vui chơi giải trí đầy hấp dẫn thu hút du khách hàng năm ở miền Bắc và trong phạm vi cả nước.

3. Những khó khăn trong quá trình hoạt động mô hình du lịch Giáo dục tại Quảng Ninh Gate

Hoạt động du lịch còn ảnh hưởng nhiều từ các quy định của ngành.

Việc tổ chức chương trình du lịch giáo dục vừa đáp ứng thỏa mãn nhu cầu du lịch giải trí của du khách nhưng đồng thời phải đáp ứng được các quy định khắt khe của ngành giáo dục. Các cơ sở giáo dục khi tổ chức cho học sinh, sinh viên thực hiện chương trình giáo dục ngoài nhà trường phải căn cứ theo kế hoạch và tiến độ năm học, đồng thời căn cứ theo chương trình của từng khối lớp để tổ chức các hoạt động cho phù hợp. Vì vậy, việc một cơ sở giáo dục quyết định cho học sinh tham gia chương trình du lịch giáo dục phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí cho một chuyến đi nhưng đồng thời phải đảm bảo theo chương trình khung và tiến độ năm học của ngành giáo dục.

Bên cạnh đó, việc tổ chức cho học sinh đi ra khỏi trường còn liên quan nhiều đến các yếu tố từ kinh tế đến các yếu tố đảm bảo an toàn khác. Nên mỗi địa phương lại có các quy định riêng, việc thực hiện du lịch giáo dục sẽ bị giới hạn bởi yếu tố khoảng cách từ nơi khách lưu trú đến điểm đến không được quá xa, vì hầu hết các chương trình du lịch giáo dục thường là diễn ra trong ngày. Đây là một trong những yếu tố tạo ra sự khác biệt của du lịch giáo dục so với loại hình du lịch khác và cũng là khó khăn cho điểm đến Quảng Ninh Gate trong quá trình hoạt động về đối tượng khách theo khoảng cách địa lý.

Khó khăn trong xây dựng và thực hiện chương trình du lịch giáo dục

Mặc dù đã đảm bảo tính phong phú về hình thức các nhóm hoạt động nhưng hiện nay theo chương trình giáo dục phổ thông mới để đảm bảo thực hiện được các chương trình giáo dục trải nghiệm cho từng khối lớp, theo từng tiết học còn khó khăn. Thực hiện mục tiêu giáo dục thì các chương trình du lịch giáo dục chưa sâu, nội dung vẫn thiên nhiều về giải trí và giới thiệu chưa mang tính giáo dục và khám phá. Giải quyết được mục tiêu phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất khi trải nghiệm là còn khó khăn đối với các điểm đến. Vì vậy, việc cần thiết phải có sự tham gia và cố vấn của đội ngũ chuyên gia cố vấn trong lĩnh vực giáo dục trải nghiệm để xây dựng hệ thống chương trình du lịch giáo dục cho điểm đến.

Vấn đề thời vụ trong du lịch cũng là khó khăn cho các điểm đến

Để kết hợp giữa du lịch và giáo dục phải đảm bảo được các yếu tố tiên quyết là theo kế hoạch năm học của các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục trên địa bàn các tỉnh lại cơ bản giống nhau, khi các cơ sở giáo dục triển khai thì đồng loạt tại các địa phương đều theo khung thời gian đó. Vì vậy, việc giải

quyết bài toán mật độ trong quá trình cung cấp dịch vụ là khó khăn đối với các điểm đến nói chung và đối với Quảng Ninh Gate nói riêng. Trong những ngày cao điểm, số lượng khách trong ngày bình quân 3-5 nghìn người/ ngày, việc đảm bảo cung cấp các nội dung chương trình hoạt động và các điều kiện ăn nghỉ đi kèm cho khách du lịch trong những ngày đó là khó khăn, đòi hỏi phải có sự đầu tư đồng bộ và đầu tư quy mô lớn.

4. Một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển của loại hình du lịch giáo dục tại Quảng Ninh Gate.

Phát triển hệ thống chương trình hoạt động hấp dẫn và phù hợp

Khu du lịch sẽ phối hợp với đội ngũ các chuyên gia đầu ngành về hoạt động giáo dục trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Việc phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục để xây dựng và đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phù hợp với các nội dung và chủ đề hoạt động của các chương trình giáo dục cho từng cấp học. Đồng thời chương trình phải đảm bảo tính hấp dẫn và hứng thú của du khách khi tham gia các hoạt động giáo dục trải nghiệm, nâng cao hiệu quả giáo dục theo đúng quan điểm "Học mà chơi, chơi mà học". Đặc biệt quan tâm đến việc ứng dụng các hình thức giáo dục hiện đại như giáo dục Stem...

Không ngừng bổ sung và nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự thực hiện chương trình.

Tại điểm đến Quảng Ninh Gate, đội ngũ nhân lực thực hiện chương trình vừa là các hướng dẫn viên du lịch nhưng đồng thời phải là các nhà giáo dục. Do đó, ngoài việc phát triển đội ngũ nhân lực cung cấp dịch vụ nghỉ dưỡng, dịch vụ ăn uống một cách chuyên nghiệp thì Khu du lịch Quảng Ninh Gate cũng hướng đến đào tạo và phát triển các nhà sư phạm đóng vai trò là người hướng dẫn hoạt động cho du khách khi đến với Quảng Ninh Gate. Thường xuyên tổ chức đào tạo và cập nhật các kiến thức cho đội ngũ nhân viên, hướng dẫn viên đảm bảo tính chuyên sâu và theo yêu cầu của ngành.

Không ngừng đổi mới và đầu tư hệ thống cơ sở vật chất

Đáp ứng nhu cầu không ngừng đổi mới trong phát triển du lịch, Khu du lịch Quảng Ninh Gate thường xuyên đầu tư chỉnh trang hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giải trí và học tập của du khách khi đến. Việc mở rộng các khu trải nghiệm giáo dục Stem, giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm kỹ năng sống… để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Bên cạnh đó, việc thỏa mãn nhu cầu tối đa từ bình dân cho đến cao cấp trong cùng thời điểm về hoạt động giải trí, nghỉ dưỡng và dịch vụ nhà hàng, Khu du lịch đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu các đoàn có quy mô lớn, có thể đáp ứng nhu cầu lưu trú gần 2000 khách một đêm phục vụ cho những đoàn ở xa và dài ngày.

Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá các dịch vụ của khu du lịch đến với du khách và các tỉnh lân cận.

Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch giáo dục trên cơ sở phối hợp tốt giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản

lý về giáo dục và du lịch, các doanh nghiệp và cộng đồng để từ đó không có những đánh giá sai lệch về hình thức du lịch giáo dục. Việc ứng dụng các công cụ truyền thông đa phương tiện có những quan điểm rất khắt khe về hình thức giáo dục chỉ là giáo dục, khi sự kết hợp hoạt động du lịch để tăng vốn hiểu biết, tăng nhãn quan khi người học được tìm hiểu và hoạt động tại một không gian khác để tăng khả năng trải nghiệm của người học chưa được đánh giá cao và cho rằng đó chỉ mang lại hiệu quả vui chơi giải trí.

Mặt khác, Khu du lịch phải phối hợp tất cả các kênh truyền thông online và offline để có thể giới thiệu và quảng bá hoạt động du lịch giáo dục của khu du lịch đến với các cơ sở giáo dục và tới cộng đồng. Việc tiếp cận hệ thống giáo dục và các cơ sở giáo dục giới thiệu về hệ thống chương trình hoạt động và các nhóm dịch vụ để các trường có thể áp dụng và lựa chọn Quảng Ninh Gate là một điểm đến tin cậy và chất lượng.

Bên cạnh đó việc phối hợp với các đại lý du lịch, các công ty lữ hành trong việc tổ chức các chuyến đi cho các cơ sở giáo dục là điều cần thiết. Việc phối hợp chặt chẽ với các trung gian, các công ty du lịch góp phần đảm bảo tốt các điều kiện về cơ sở vật chất và công tác hậu cần phục vụ góp phần nâng cao hiệu quả của các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục.

Kết luận

Việc phát triển mô hình du lịch giáo dục là một trong những hình thức du lịch mới trong những năm gần đây, thực tế hoạt động đã đáp ứng được nhu cầu khá lớn của các cơ sở giáo dục và đối tượng lớn học sinh sinh viên. Khu du lịch Quảng Ninh Gate là một trong những điểm đến đầu tiên và căn bản thực hiện mô hình du lịch giáo dục trong khu vực miền Bắc và cả nước. Trong quá trình thực hiện mô hình mới còn gặp khá nhiều khó khăn khi chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chính sách của ngành Giáo dục và Du lịch, dẫn đến sự biến động về khách hàng trong năm. Việc triển khai chương trình còn phụ thuộc vào kế hoạch năm học của các cơ sở giáo dục và các quy định khắt khe của ngành. Trong quá trình hoạt động, khu du lịch Quảng Ninh Gate không ngừng đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và hệ thống dịch vụ đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách khi đến du lịch và học tập. Sự kết hợp giữa du lịch và giáo dục đã được khẳng định là một trong các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả của ngành du lịch tại một điểm đến như Quảng Ninh Gate.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

2. Hà Thế Ngữ *(1996), Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS*, NXB Giáo Dục

3. Đinh Thị Kim Thoa (2014), *Mục tiêu năng lực, nội dung chương trình và cách đánh giá cuả hoạt động trải nghiệm sáng tạo.*

4. Nguyễn Thị Trang (2023), *"Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của khu du lịch Quảng Ninh Gate năm 2023"*

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHÁCH DU LỊCH GIÁO DỤC QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Vũ An Dân
Khoa Du lịch, Trường Đại học Mở Hà Nội

Tóm tắt

Du lịch giáo dục là một loại hình du lịch có nhiều tiềm năng. Việc phát triển du lịch giáo dục ở Việt Nam còn thiên lệch về hướng thị trường nội địa và đang chưa để ý nhiều tới thị trường quốc tế tiềm năng là du học sinh các nước, nhân viên các công ty đa quốc gia tham gia đào tạo theo chương trình của doanh nghiệp tại Việt Nam, chưa có nhiều sản phẩm với tên chính thống là du lịch giáo dục để tiếp thị tới thị trường ngoài nước. Bài tham luận này hy vọng đóng góp cho việc giải quyết vấn đề trên thông qua tổng hợp các góc nhìn rộng hơn về du lịch giáo dục trong đó nhấn mạnh tới các cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo. Bài tham luận cũng phân tích một số khía cạnh tiêu biểu về cầu của loại hình du lịch này để từ đó đưa ra một số đề xuất liên quan tới kết hợp với ngành giáo dục, kết hợp với du lịch MICE, chuẩn bị nhân sự cho phát triển thị trường du lịch giáo dục quốc tế tới Việt Nam.

Từ khóa: *Du lịch giáo dục, du học sinh, chương trình đào tạo*

1. Đặt vấn đề

Sự xuất hiện của các dịch vụ và sản phẩm du lịch khác nhau, các điểm tham quan du lịch đa dạng và số lượng du khách trẻ tăng lên, đã tạo ra một phân khúc riêng biệt du lịch giáo dục, một loại hình kết hợp các khía cạnh của cả ngành du lịch và giáo dục. Nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa các hoạt động du lịch giáo dục vào trong hệ thống giáo dục của mình (Li và Liang, 2020).

Tại Việt Nam, hoạt động phát triển du lịch giáo dục cũng đã bắt đầu phát triển, đặc biệt là phát triển các hoạt động du lịch giáo dục cho thị trường du lịch nội địa với các sản phẩm du lịch trải nghiệm học tập, các chương trình ngoại khóa do các cơ sở đào tạo triển khai, các chương trình du lịch học tập do các công ty lữ hành thiết kế hay những sản phẩm du lịch học tập và trải nghiệm tại các khu, điểm du lịch.

Việc thu hút khách du lịch giáo dục quốc tế cũng diễn ra khá nhộn nhịp với các sản phẩm du lịch trải nghiệm và học hỏi về thiên nhiên, đất nước, con người và các giá trị di sản có mặt tại Việt Nam. Thêm vào đó là những sản phẩm phục vụ cho các yêu cầu đi du lịch theo chương trình ngoại khóa của các cơ sở đào tạo nước ngoài một cách thụ động. Một số doanh nghiệp cũng đã chủ động đưa các cấu phần liên quan tới giáo dục vào các sản phẩm du lịch của mình như một số hoạt động giao lưu với các cơ sở đào tạo, tổ chức cho khách du lịch triển khai hoạt động giáo dục như dạy ngoại ngữ hay dạy một số kỹ năng sống hay kỹ năng nghề

cho người dân mà đặc biệt là ở các khu vực vùng sâu vùng xa. Việc phát triển như vậy còn chưa theo một hệ thống chặt chẽ và có vẻ như đang chưa tính đến những sản phẩm hướng tới thu hút du học sinh nước ngoài, một thị trường lớn.

Điều này có thể do chưa có những tập hợp đầy đủ về cơ sở lý luận có liên quan tới du lịch giáo dục cũng nhưng những góc nhìn tổng quát về khía cạnh cầu. Vì vậy bài tham luận này hướng tới cung cấp những cái nhìn tổng quan và cơ bản nhất về du lịch giáo dục và một số khía cạnh có liên quan từ góc độ cầu du lịch để làm cơ sở bàn luận về phát triển thị trường khách du lịch giáo dục quốc tế tại Việt Nam.

2. Khái quát chung về du lịch giáo dục

Du lịch giáo dục là một thị trường hứa hẹn và bắt đầu có những nghiên cứu về loại hình du lịch này cùng với các định nghĩa khác nhau về loại hình du lịch giáo dục. Theo Rodger (1998), du lịch giáo dục (edu-tourism) là một quá trình mà một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân đi qua biên giới quốc tế với mục đích học tập hoặc tham gia vào bất kỳ hình thức tiếp thu kiến thức nào đó. Theo định nghĩa này du lịch giáo dục sẽ được tiếp cận theo hướng du lịch quốc tế, bỏ qua mảng du lịch nội địa góc nhìn sẽ thiên nhiều hơn về đối tượng du học sinh. Tuy nhiên nếu nhìn theo hướng du học sinh sẽ có hạn chế về mặt thời gian bởi nếu các du học sinh có thời gian học tập ở nước ngoài kéo dài hơn một năm thì khó có thể coi là hoạt động du lịch chiếu theo định nghĩa về du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới. Theo Bodger (1998) thì du lịch giáo dục là một chương trình theo đó những người học tiềm năng di chuyển theo nhóm đến một địa điểm với mục đích tham gia trực tiếp vào việc học tập với những nội dung liên quan trực tiếp đến nơi đến (Bodger, 1998). Theo góc nhìn của Bodger (1998) thì sự hạn chế về định nghĩa đối với mảng du lịch nội địa được gỡ bỏ nhưng lại bị giới hạn bởi đối tượng là những người đi du lịch với mục đích học tập. Ở một góc nhìn rộng hơn, Ritchie và cộng sự (2003) định nghĩa du lịch giáo dục là "*Một hoạt động du lịch được thực hiện bởi những người thực hiện một kỳ nghỉ qua đêm và cả những người thực hiện một hoạt động tham quan mà trong đó giáo dục và học tập là phần chính hoặc phần phụ trong chuyến đi của họ*" (Ritchie và cộng sự, 2003: trang 18). Định nghĩa của Ritchie và cộng sự khẳng định đây là một hoạt động du lịch có mục đích chính hoặc có mục đích phụ của chuyến đi là giáo dục. Khách du lịch giáo dục có thể có chuyến đi kéo dài hơn 1 ngày (Có nghỉ qua đêm) hoặc chỉ là những chuyến tham quan trong ngày. Như vậy với định nghĩa của Ritchie và cộng sự du lịch giáo dục đã được mở ra cho cả du lịch quốc tế lẫn nội địa, cả khách đi du lịch nhiều ngày hay chỉ là tham quan trong ngày, cả những người đi với mục đích học tập lâu dài (Du học), hay những hoạt động tham quan, vui chơi giải trí có gắn với giáo dục dù có thể giáo dục không phải là mục đích chính của chuyến đi mà chỉ là mục đích thứ hai như một dạng kết hợp. Để có góc nhìn rộng cho việc phát triển du lịch giáo dục ở Việt Nam tiếp cận theo định nghĩa của Ritchie và cộng sự nên được áp dụng trong cả nghiên cứu lẫn hoạch định chính sách.

Bản chất của du lịch giáo dục là một hoạt động học tập được thiết kế trong chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo, là một phần không thể thiếu của thị

trường du lịch và cung cấp một khuôn khổ toàn diện và có hệ thống cho giáo dục học đường. (Stone và Petrick, 2013). Và như vậy, du lịch giáo dục là một hoạt động học tập trải nghiệm được thực hiện thông qua du lịch.

Theo tiếp cận của Ritchie và cộng sự (2003), du lịch giáo dục được chia thành hai loại. Một loại là du lịch theo định hướng học tập bao gồm các chương trình du lịch do các trường phổ thông, cao đẳng và đại học tổ chức. Loại thứ hai là loại hình du lịch với sự ưu tiên hay mục đích chính là giáo dục, chủ yếu dưới các hình thức dã ngoại đa dạng dành cho thanh thiếu niên (Ritchie và cộng sự, 2003). Theo tổng hợp của Li và Liang (2020) du lịch giáo dục có nhiều hình thức khác nhau như du lịch giáo dục quốc tế, các chuyến tham quan dã ngoại hay điền dã, các chương trình trao đổi học sinh và sinh viên, hoạt động thực tập quốc tế.

Xét từ góc độ lịch sử, du lịch giáo dục bắt nguồn từ Grand Tour ở Châu Âu vào thế kỷ 16 và 17, và nó được coi là một cách để giáo viên bồi dưỡng học sinh Anh thuộc tầng lớp thượng lưu. Đến thế kỷ 18 và 19, du lịch giáo dục đã trở nên rất phổ biến ở Anh (Ritchie và cộng sự, 2003). Ở Châu Á, trong thời kỳ Minh Trị Duy Tân, Nhật Bản được coi là quốc gia đầu tiên áp dụng thực hiện hệ thống du lịch giáo dục. Năm 1946, du lịch giáo dục được chính thức đưa vào hệ thống giáo dục Nhật Bản và dần trở thành một hoạt động đặc sắc trong các trường học Nhật Bản và là một phần không thể thiếu của văn hóa Nhật Bản (Chen, 2009). Vào những năm 1980, Hàn Quốc đã học được từ kinh nghiệm của Nhật Bản và thúc đẩy du lịch giáo dục khắp cả nước (Bai & Wang, 2017). Trong thời đại toàn cầu hóa, du lịch giáo dục đã mở rộng từ việc học tập theo chuyến tham quan tinh hoa cổ điển sang trải nghiệm mang tính dân túy hơn khi việc học tập xuyên biên giới đã trở nên hợp lý và có khả năng thực hiện được với đại chúng. Phạm vi của du lịch giáo dục đã được mở rộng từ việc theo đuổi các bằng cấp chính thức sang bao gồm các khóa học không chính thức và ngắn hạn phù hợp với hoạt động kinh doanh (See và Wong, 2024).

Như vậy tổng hợp từ góc nhìn của các học giả cũng như từ lược sử của du lịch giáo dục thì hoạt động này bao gồm cả các hoạt động đi ra khỏi nơi cư trú thường xuyên với mục đích để học tập hay mục đích khác có kết hợp với học tập. Du lịch giáo dục bao gồm cả du lịch quốc tế lẫn du lịch nội địa, bao gồm cả các hoạt động tham quan trong ngày. Gốc ban đầu của loại hình này và cũng là động lực phát triển chính của loại hình này là các chương trình giáo dục và đào tạo ở các cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân từ mầm non tới đại học và sau đại học. Các chương trình này bao gồm các chương trình đào tạo chính quy để lấy bằng tới các khóa học ngắn hạn để lấy chứng chỉ, chứng nhận hay chỉ là những hoạt động để tích lũy tín chỉ. Các hình thức mở rộng khác của du lịch giáo dục phát xuất từ nhu cầu học tập của con người mà không nhất thiết phải gắn với một chương trình đào tạo và hệ thống giáo dục quốc gia nào để được công nhận mà đơn giản là chỉ để nâng cao vốn hiểu biết của bản thân theo định hướng học tập suốt đời của UNESCO.

3. Động lực của du lịch giáo dục: Góc nhìn từ phía cầu (Demand)

Trong vấn đề nhìn nhận về các yếu tố ảnh hưởng đối với việc phát triển thị trường khách du lịch giáo dục, việc xem xét các yếu tố về cầu của thị trường là hết sức quan trọng. Đối với việc nhìn nhận từ góc độ cầu, phần cốt lõi là nhìn nhận theo góc của những người tham gia vào các chương trình du lịch giáo dục ở góc độ du học vì dẫu sao đây cũng là gốc ban đầu của du lịch giáo dục. Thêm vào đó, thị trường du lịch giáo dục dựa trên các du học sinh thường có tính ổn định hơn theo nghĩa thời gian lưu trú thường dài, và dễ dự báo hơn. Theo Ivanov và Tashlai (2014) có 6 nhóm động lực chính từ phía cầu đối với những người tham gia vào các chương trình du lịch giáo dục ở mảng đi du học gồm:

- Các yếu tố tài chính như học phí, điều kiện sống, giá cả tại điểm đến, sự ổn định về kinh tế
- Các yếu tố về tâm trạng (emotional condition) như cô đơn, cảm giác không an toàn, nhớ nhà và bạn bè, áp lực… các yếu tố này đa số mang tính ngăn trở hay làm giảm động lực
- Các yếu tố về động cơ (motives) như sự quan tâm tới nội dung học, chất lượng giáo dục, sự chấp thuận của nước sở tại, có bạn mới, cơ hội cho tương lai, học bổng, điều kiện sống, các hoạt động xã hội… những yếu tố này là những yếu tố thúc đẩy nhu cầu đi du học (Và tham gia vào du lịch giáo dục)
- Các yếu tố về lợi ích như có được kiến thức chuyên sâu, có trải nghiệm mới, tạo được sự tự lập, cải thiện hiểu biết về ngôn ngữ, cải thiện bản thân… Cũng giống như những yếu tố về động cơ thì những yếu tố này cũng thúc đẩy nhu cầu đi du học (Tham gia vào du lịch giáo dục)
- Các yếu tố về hoạt động ngoại khóa (leisure time) như các hoạt động và đời sống bên ngoài khu học xá, tham quan du lịch, thời gian rảnh, kết bạn ở địa phương đến, tham quan thắng cảnh, tương tác với các sinh viên quốc tế khác… Đây cũng là những yếu tố mang tính thúc đẩy động lực tham gia vào các hoạt động du học (Du lịch giáo dục)
- Các yếu tố về văn hóa và thói quen như đời sống, ngoại ngữ, hệ thống giáo dục, tiêu chuẩn tại địa phương nơi đến, xung đột có thể xảy ra… những yếu tố này có cả những thành phần thúc đẩy lẫn ngăn cản.

Những nghiên cứu sau này cũng có những kết luận tương tự. Hussein (2022) tổng hợp các nghiên cứu trước đã chỉ ra những yếu tố tác động tới cầu về đi du học bao gồm: Giá cả (Học phí và chi phí sống), chất lượng của cơ sở giáo dục (Thứ hạng, sự công nhận về bằng cấp), hình ảnh của quốc gia và cơ sở giáo dục, sự phổ thông của ngôn ngữ sử dụng ở quốc gia tới du học, sự ổn định về chính trị, thủ tục xuất nhập cảnh, các hoạt đông ngoại khóa, chương trình học và học liệu, sự cổ vũ của gia đình và bạn bè, các vấn đề về an ninh và an toàn tại quốc gia đến.

Mặt khác, cầu của thị trường du lịch giáo dục nội địa cũng có những nét tương đồng khi mà sinh viên, học viên, học sinh phải rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình để tới những cơ sở đào tạo ở xa nhà khi được tính là đối tượng

tham gia vào hoạt động du lịch này. Thêm vào đó, ngoại trừ yếu tố về hoạt động ngoại khóa hay thời gian rảnh (leisure time) thì 5 yếu tố còn lại cũng có những tác động tới động lực tham gia các chương trình du lịch giáo dục như là một phần của chương trình đào tạo.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đối với việc phát triển thị trường khách du lịch giáo dục quốc tế tại Việt Nam

4.1. Thứ hạng của hệ thống giáo dục

Như đã thảo luận ở các phần trên, nền tảng của hoạt động du lịch giáo dục là học hỏi và đáp ứng nhu cầu của người đi du lịch về hoạt động này. Một trong những yếu tố tác động tới cầu về du lịch giáo dục ở mảng du học là chất lượng giáo dục và hình ảnh về cơ sở đào tạo và đất nước. Theo USNEWS (Một trong những bảng xếp hạng được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam sử dụng để nhìn nhận về giáo dục Việt Nam), Giáo dục Việt Nam xếp hạng thứ 59 trong bảng xếp hạng thế giới năm 2021 (công bố năm 2022), đứng 62 trong bảng này năm 2022 (công bố năm 2023), đứng 65 trong bảng này năm 2023 (công bố 2024) trên tổng số 85 quốc gia được xếp hạng và còn thấp hơn so với một số quốc gia trong khu vực như Indonesia 58, Philippines 52, Thái Lan 44, Malaysia 39, Singapore 20. Với vị thế này Việt Nam chưa lọt vào những quốc gia hàng đầu về giáo dục và do vậy đây là một yếu tố tác động không tích cực tới sự hấp dẫn của Việt Nam trong việc thu hút và khách giáo dục quốc tế tới Việt Nam với mục đích giáo dục thông qua du học.

Tuy vậy Việt Nam vẫn có thể là một điểm đến hấp dẫn với những thị trường gửi khách có thứ hạng giáo đục được xếp thấp hơn cũng như với những thị trường mong muốn học hỏi về ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử của Việt Nam.

4.2. Tài chính và vị trí địa lý

Việt Nam vẫn được coi là quốc gia có học phí, chi phí sống thấp và như vậy đây sẽ là một yếu tố mang lại lợi thế cho việc phát triển du lịch giáo dục. Nhiều đơn vị đào tạo đã lựa chọn Việt Nam để đặt các cơ sở đào tạo của mình tại Việt Nam như Vatel, RMIT… không chỉ đơn thuần vì mục đích khai thác thị trường Việt Nam mà còn hướng tới khai thác đặc điểm chi phí sống thấp để thu hút học viên từ các quốc gia khác tới học theo chương trình của họ. Đây cũng là một dạng "off shore" trong giáo dục. Ngoài ra với vị trí đặc biệt của Việt Nam nằm liên kết với lục địa Á – Âu và tiếp giáp với Thái Bình Dương cũng như ở ngã tư của các tuyến hàng hải và hàng không quốc tế, cùng với lợi thế về chi phí thấp Việt Nam có cơ hội lớn để trở thành điểm trung tâm hội tụ để các công ty, tập đoàn đa quốc gia triển khai các chương trình đào tạo cho nhân sự của mình.

4.3. Chính trị và an ninh

Việt Nam cũng là một quốc gia có tình hình chính trị ổn định, có mức độ an ninh tốt. Đây chính là một lợi thế cho việc phát triển du lịch nói chung và du lịch giáo dục nói riêng và cũng là một trong những lý do có các đơn vị đào tạo

quốc tế đặt cơ sở đào tạo tại Việt Nam để thu hút học viên từ quốc gia khác tới học tại cơ sở của họ.

4.4. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là một trong những rào cản đối với du lịch giáo dục. Những quốc gia có ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh có nhiều lợi thế để thu hút du học sinh. Việt Nam không sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, các cơ sở đào tạo sử dụng tiếng Anh trong đào không nhiều. Đây là một yếu tố có ảnh hưởng tiêu cực tới việc thu hút và phát triển thị trường du lịch giáo dục

4.5. Tài nguyên du lịch

Việt Nam có tài nguyên du lịch phong phú, đặc biệt có tới 22 di sản thế giới được UNESCO công nhận. Những tài nguyên này ẩn chứa nhiều giá trị bao gồm cả các giá trị phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn toàn có thể khai thác thành các sản phẩm du lịch giáo dục. Vấn đề lớn nằm ở công tác phát triển sản phẩm và đội ngũ nhân sự có thể trở thành các nhà giáo dục đủ tầm để đáp ứng được nhu cầu này của du khách.

4.6. Văn hóa

Ngoài sự đa dạng về văn hóa có thể sử dụng để phát triển thành các sản phẩm du lịch nói chung và du lịch giáo dục nói riêng, văn hóa đề cao sự hiếu học, hiếu khách, cởi mở đáp ứng rất tốt với nhóm yếu tố văn hóa tác động tới cầu về du lịch giáo dục. Nét văn hóa này cần được khai thác mạnh trong phát triển và quảng bá các sản phẩm du lịch giáo dục. Cần nhấn mạnh vào văn hóa không chỉ là một nội dung tìm hiểu và học tập mà còn là yếu tố tạo sự thoải mái, yên tâm và thuận tiện.

4.7. Thống kê và quản lý

Mặc dù không phải là yếu tố tạo sức thu hút khách du lịch giáo dục quốc tế tới Việt Nam nhưng để đánh giá và có các chiến lược phát triển phù hợp cần phải có các định nghĩa và hình thức thống kê phù hợp về đối tượng khách du lịch này cả về số lượt khách, thời gian lưu trú trung bình, mức chi tiêu bình quân… Đây sẽ là một thách thức lớn cho công tác hoạch định chính sách phát triển loại hình du lịch này, đặc biệt là với thị trường khách du lịch giáo dục quốc tế.

5. Kết luận và kiến nghị

Du lịch giáo dục gắn với hoạt động giáo dục chính quy và phi chính quy từ đối tượng là học viên, sinh viên, học sinh của các cơ sở đào tạo tới những cá nhân, tổ chức đi du lịch với mục tiêu chính là tìm hiểu, học hỏi và trải nghiệm hay chỉ muốn có thêm thành phần học hỏi trong chuyến đi của mình. Việc phát triển thị trường khách du lịch quốc tế đến Việt Nam cần phải tính tới cả thị trường khách du lịch là du học sinh. Với thứ hạng không cao trên bảng xếp hạng về giáo dục toàn cầu, việc thu hút du học sinh nên tập trung vào các thị trường ở các quốc gia có thứ hạng thấp hơn trên bảng xếp hạng giáo dục. Việc này cũng cần có sự phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để có chiến lược phát triển lâu dài. Trong trung hạn có lẽ việc liên kết với các trường đại học Việt Nam có thứ hạng cao trên thế

giới để cùng bắt tay thu hút du học sinh nước ngoài để phát triển loại hình du lịch này. Chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm từ chính các công ty, tổ chức nước ngoài đang làm công tác tư vấn du học tại Việt Nam để triển khai theo chiều ngược lại, đặc biệt là khai thác các chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài đã được cấp phép và có uy tín tại Việt Nam.

Với lợi thế về an ninh, an toàn, vị trí, mức chi phí thấp, Việt Nam có cơ hội làm bến đáp cho các chương trình đào tạo của các công ty giúp gia tăng lượng khách du lịch giáo dục tới Việt Nam. Muốn đạt được điều này cần có sự phối hợp song hành với định hướng và quy hoạch phát triển du lịch MICE và cũng cần xem xét việc tách bạch thống kê khách đến dự hội họp với khách đến dự các chương trình đào tạo, các hội thảo quốc tế được tổ chức tại Việt Nam.

Với các sản phẩm du lịch có yếu tố giáo dục để thu hút các thị trường quốc tế cần phát triển các sản phẩm với tên gọi chính thức là sản phẩm du lịch giáo dục chứ không phải chỉ là những cấu phần giáo dục trong một chương trình du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm… Với việc phát triển sản phẩm này những công ty du lịch cần trang bị cho mình các kiến thức về hệ thống giáo dục của các quốc gia ở thị trường mục tiêu để chủ động phát triển sản phẩm và tiếp thị tới các quốc gia đó, ít nhất cũng là qua các đối tác đang gửi khách tới chúng ta. Kinh nghiệm làm sản phẩm và tiếp thị sản phẩm du lịch giáo dục cho các tổ chức, cơ sở đào tạo ở Việt Nam là hết nền tảng và cơ sở dữ liệu về các nhà cung cấp hết sức quý báu để tiến tới thị trường nước ngoài. Có lẽ những đơn vị vừa làm tư vấn du học vừa làm du lịch sẽ có thể là những đơn vị đi đầu hoặc là những đối tác hợp tác hữu ích với những doanh nghiệp muốn tiến ra thị trường nước ngoài.

Cuối cùng, để phát triển tốt loại hình du lịch giáo dục cần có những chuyên gia về từng lĩnh vực để có thể thực sự "Giảng bài" cho những đối tượng khách có nhu cầu học hỏi trong quá trình du lịch. Có thể tiếp cận theo hướng đào tạo để hướng dẫn viên thành các chuyên gia trong từng lĩnh vực hoặc đào tạo các chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhau thành các hướng dẫn viên du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Bai, C., & Wang, H. (2017). An evaluation of educational tourism from the perspective of value in action. *Nankai Journal*, (1), 151 –159.

[2] Bodger, D., 1998. Leisure, learning, and travel. *Journal of Physical Education. Recreation & Dance*. 69(4): 28-31.

[3] Chen, F. (2009). Primary discussion of study tourism. *Journal of Dalian Maritime University*, 8(4), 88 –91

[4] Hussein, S.H., Kusairi, S. and Ismail, F. (2022), "Modelling the demand for educational tourism: do dynamic effect, university quality and competitor countries play a role?", *Journal of Tourism Futures*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print.

[5] Ivanov, S. & Tashlai, I. (2014). Educational tourism - the case of Eastern European students: driving forces, consequences, and effects on the tourism industry. *Tourism Today*. 14.

[6] Li, P., & Liang, H. (2020). Factors influencing learning effectiveness of educational travel: A case study in China. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 42, 141–152.

[7] Ritchie, B. W., Carr, N., & Cooper, C. P. (2003). *Managing educational tourism*. Clevedon, UK: Channel View

[8] Rodger, D. (1998), "Leisure, learning, and travel", *Journal of Physical Education Recreation & Dance,* Vol. 69, No. 4, pp. 28-31.

[9] See, HP., Wong, TC. (2024). Edutourism in the Asia Pacific: Its Emerging Trends and Specific Features. In: Wong, TC., See, HP., Milligan, M. (eds) *Cultural Tourism in the Asia Pacific*. Springer, Cham.

[10] Stone, M. J., & Petrick, J. F. (2013). The educational benefits of travel experiences a literature review. *Journal of Travel Research*, 52(6), 731 –744.

[11] Towner, J. (1985). The grand tour: A key phase in the history of tourism. *Annals of Tourism Research*, 12(3), 297 –333.

[12] https://baodantoc.vn/giao-duc-viet-nam-dung-thu-59-trong-bang-xep-hang-the-gioi-1651849043559.htm (truy cập 2/8/2024)

[13] https://www.usnews.com/news/best-countries/best-countries-for-education (truy cập 16/8/2024)

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NHẰM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC THÔNG QUA THỰC TIỄN TẠI BẢO TÀNG ĐÀ NẴNG

Ngô Thị Bích Vân
Đơn vị: Bảo tàng Đà Nẵng

Tóm tắt:

Trong những năm gần đây, du lịch giáo dục trở nên phổ biến tại Việt Nam - đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên. Các địa điểm du lịch giáo dục ngoài trời, các bảo tàng, di tích lịch sử là những điểm đến hấp dẫn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã xuất hiện những hạn chế, bất cập, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các đối tác tham gia. Để loại hình du lịch giáo dục phát triển một cách bền vững và mang lại giá trị, hiệu quả như mong muốn cho tất cả các bên tham gia thì cần có những cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển loại hình này. Bài viết đưa ra một số khuyến nghị từ góc nhìn và thông qua thực tiễn của Bảo tàng Đà Nẵng - một điểm đến hàng đầu về du lịch giáo dục tại thành phố Đà Nẵng.

Từ khoá: *Du lịch giáo dục, giáo dục trải nghiệm, bảo tàng, chính sách*

Mở đầu

Du lịch giáo dục là một hình thức du lịch tới nhiều điểm đến khác nhau nhằm thu nhận kiến thức và những trải nghiệm của một nhóm giáo dục, nghề nghiệp hoặc cá nhân trong các lĩnh vực như lịch sử, văn hoá, xã hội hoặc học ngôn ngữ[1].

Du lịch giáo dục bao gồm nhiều định dạng như các chuyến đi học, trải nghiệm du xuân, trải nghiệm du học, kỳ nghỉ hội thảo và hiểu biết về chuyên môn, kỳ nghỉ rèn luyện kỹ năng và các chuyến đi khai sáng, học tập[2].

Khi kết hợp du lịch với giáo dục, tức là kết hợp cả trải nghiệm - học tập - thư giãn thì chuyến đi không chỉ mang tính giải trí thuần túy mà còn trở thành dịp học hỏi và trải nghiệm, mang lại kiến thức, niềm vui, giúp người tham gia hoàn thiện kỹ năng, thích ứng với cuộc sống, tự tin thể hiện bản thân. Nhìn chung, du lịch giáo dục giúp mở rộng tầm nhìn, kiến thức và trải nghiệm của mỗi cá nhân. Du lịch đóng một vai trò quan trọng trong giáo dục và nó là một phần thiết yếu của hệ thống giáo dục.

Du lịch giáo dục không phải là một hình thức mới trên thế giới nhưng chỉ trong những năm gần đây, du lịch giáo dục mới trở nên phổ biến tại Việt Nam -

[1] Nancy Testón Franco, Jair Emmanuel Onofre Sánchez, Ernesto R. Ahumada López, "Educational tourism. A theoretical review of the phenomenon", *Journal of Administrative Science Biannual Publication*, Vol. 4, No. 7 (2022) 26.

[2] Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ngọc Cẩm, Trần Hữu Tuấn, "Đánh giá một số chương trình du lịch giáo dục thử nghiệm tại Huế", *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học xã hội và Nhân văn*, Tập 128, Số 6D, 2019, Tr. 241.

đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên. Các địa điểm du lịch giáo dục ngoài trời, các bảo tàng, di tích lịch sử là những điểm đến hấp dẫn.

1. Sự chuyển mình của các bảo tàng, di tích trong hoạt động du lịch giáo dục

Bảo tàng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng[3]. Hoạt động giáo dục là một trong tám hoạt động chính của bảo tàng được quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động của bảo tàng, bao gồm: Hướng dẫn tham quan; Tổ chức chương trình giáo dục; Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề; Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng. Vì vậy, ngay từ khi thành lập, các bảo tàng và một số di tích đủ điều kiện đều tổ chức các hoạt động giáo dục dưới hình thức cơ bản là hướng dẫn tham quan. Tuy nhiên, có thể thấy trong nhiều năm trước đây, các công ty du lịch, các tổ chức, cá nhân và ngay cả các bảo tàng, di tích cũng chưa "mặn mà" với loại hình du lịch giáo dục nên khái niệm này hầu như mờ nhạt.

Năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*, được triển khai rộng khắp ở tất cả các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông trong cả nước và từng bước đi vào chiều sâu. Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ"*; Theo đó, một trong những mục tiêu của Đề án đối với hệ thống bảo tàng là *"Phấn đấu thu hút số lượt khách nội địa tham quan bảo tàng hằng năm tăng bình quân 10% trong đó khuyến khích khách thăm quan là học sinh, sinh viên…"*. Có thể nói đây là 02 cú hích lớn, có tác động tích cực đến việc thay đổi nhận thức của các cơ sở giáo dục cũng như các thiết chế văn hóa trong việc giáo dục ý thức, kỹ năng sống, giáo dục lịch sử - văn hóa, nâng cao trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh, sinh viên. Các cơ sở giáo dục bắt đầu chú trọng đưa học sinh, sinh viên đến bảo tàng, di tích nhiều hơn. Các bảo tàng, di tích bắt đầu chú trọng xây dựng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục. Nhu cầu du lịch giáo dục tăng lên và các công ty du lịch, các tổ chức, cá nhân khác cũng nhanh chóng xây dựng, tổ chức các tour học tập, trải nghiệm tại bảo tàng, di tích, các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng. Trong đó, phải kể đến Hội Lữ hành Hà Nội, Câu lạc bộ Du lịch Bền vững VGREEN, Công ty lữ hành Hanoitourist, Công ty Du lịch Bền vững Việt Nam, nhóm Về làng, Phường Bách nghệ tại Hà Nội; Công ty du lịch Minh Phát (Minh Phat Travel), Sagotour, Vietour, Coda Tours, Lucky Sail Travel, GreenViet, The Namia Vietnam tại Đà Nẵng; Công ty lữ hành Amazing English Tour (AET) tại Quảng Trị; Journeys in Hue tại Huế; Echoing Trip/Travel Learn - Đi để học, Gia đình em yêu thiên nhiên Việt Nam tại thành

[3] Luật di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

phố Hồ Chí Minh… và những bảo tàng, di tích thành công trong việc đón các tour du lịch giáo dục như Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học, Văn miếu - Quốc Tử Giám, Bảo tàng Hà Nội, Hoàng Thành Thăng Long, Di tích Thành Cổ Loa, Bảo tàng Hội An, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hải Dương, Bảo tàng Thanh Hoá…

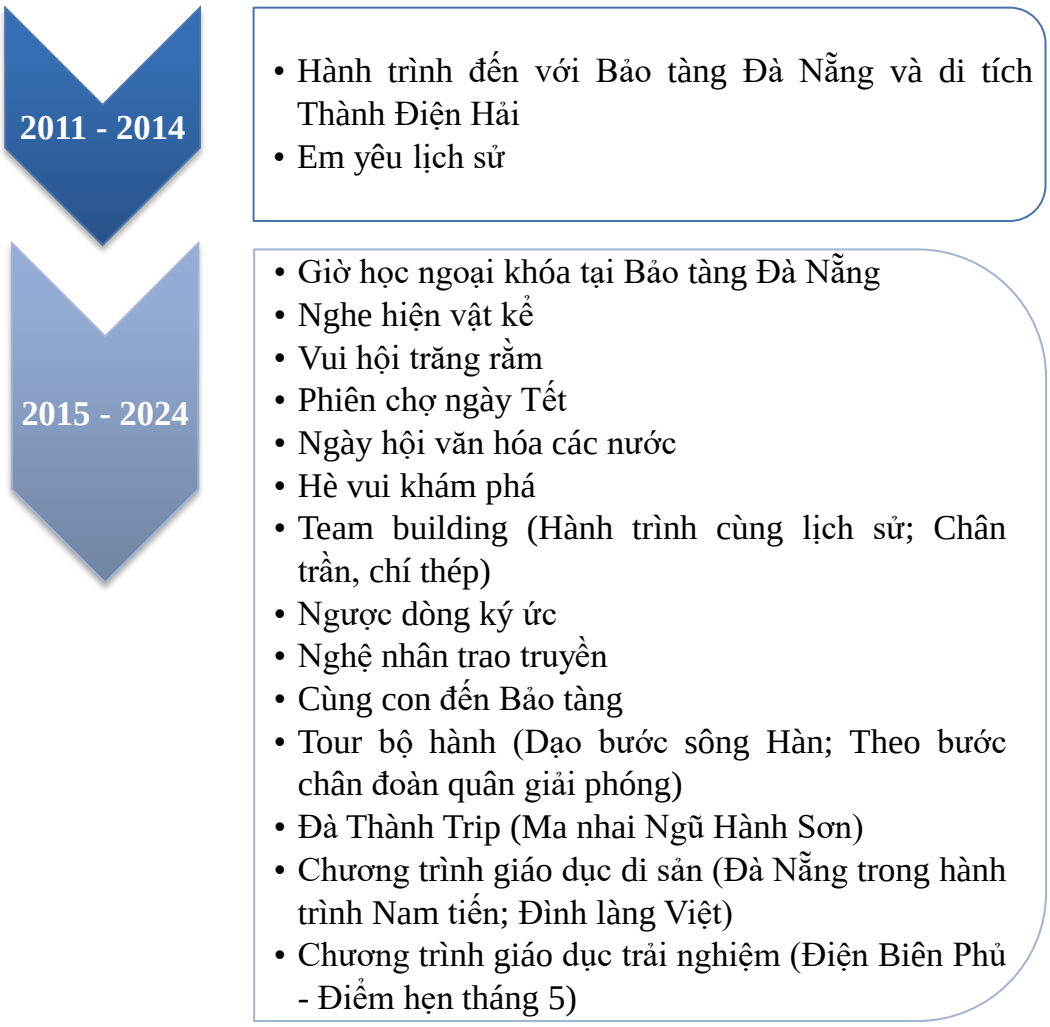

Biểu đồ 1: Các chương trình giáo dục trải nghiệm tại Bảo tàng Đà Nẵng

Nguồn: Bảo tàng Đà Nẵng

Đối với Bảo tàng Đà Nẵng, từ năm 2011 - 2014 tập trung xây dựng hai chương trình giáo dục dành cho học sinh phổ thông các cấp trên địa bàn thành phố là: *"Hành trình đến với Bảo tàng Đà Nẵng và di tích Thành Điện Hải"* và *"Em yêu Lịch sử"*; Qua đó đã gia tăng sự nhận biết của các trường học đối với điểm đến Bảo tàng Đà Nẵng. Giai đoạn 2015 đến nay, Bảo tàng tăng cường mở rộng các chương trình giáo dục, trải nghiệm, khám phá, hướng tới mục tiêu thu hút đông đảo công chúng đến với Bảo tàng và đáp ứng nhu cầu thưởng thức, trải nghiệm văn hóa của đa dạng thành phần khách tham quan. Bên cạnh hoạt động thuyết minh, hướng dẫn tham quan thuần túy, bảo tàng đã triển khai xây dựng chương trình giáo dục lịch sử - văn hóa theo hình thức "Học mà chơi, chơi mà

học" dành cho học sinh phổ thông các cấp trong suốt năm học như: *"Giờ học ngoại khóa tại Bảo tàng"* với hơn 10 chủ đề, *"Ngược dòng ký ức",* xem phim tư liệu… nhận được sự ủng hộ và đồng hành tích cực của các đơn vị trường học trên toàn địa bàn thành phố. Song song với việc triển khai chương trình giáo dục lịch sử - văn hóa cho học sinh phổ thông, Bảo tàng tiếp tục nghiên cứu và đưa ra những hoạt động giáo dục mới, có tính trải nghiệm và tương tác cao, hấp dẫn và phù hợp với nhiều đối tượng công chúng khác nhau, đặc biệt là du khách quốc tế như *"Giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số", "Phiên chợ ngày Tết", "Ngày hội văn hóa các nước", "Ngày hội Di sản văn hóa Đà Nẵng"*; Cho các nhóm gia đình có *"Cùng con đến Bảo tàng", "Vui hội trăng rằm", Tour bộ hành "Dạo bước sông Hàn"*; Cho đối tượng sinh viên, đoàn viên thanh niên có *"Nghệ nhân trao truyền", "Nghe hiện vật kể", Tour bộ hành "Theo bước chân đoàn quân giải phóng", Đà Thành Trip.* Gần đây nhất (năm 2023), Bảo tàng tiếp tục ra mắt các chương trình giáo dục di sản tại di tích. Từ 02 chương trình giáo dục ban đầu, đến nay Bảo tàng có khoảng 20 chương trình giáo dục trải nghiệm khác nhau cho nhiều đối tượng khác nhau. *(Xem biểu đồ* 1*)*

Với các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, khám phá ngày càng đa dạng và phong phú, cùng với hiệu quả của công tác truyền thông, Bảo tàng Đà Nẵng đã thu hút lượng khách tham quan, trải nghiệm tăng nhanh qua các năm, đặc biệt là học sinh - sinh viên, đưa Bảo tàng trở thành điểm đến hàng đầu về du lịch giáo dục tại Đà Nẵng và tạo nên thương hiệu giáo dục di sản văn hóa cho Bảo tàng. Ngay cả trong thời gian xảy ra dịch bệnh COVID-19, có những lúc Bảo tàng phải đóng cửa, không có khách quốc tế thì khi đón khách trở lại, đối tượng học sinh - sinh viên vẫn chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu khách tham quan của Bảo tàng.

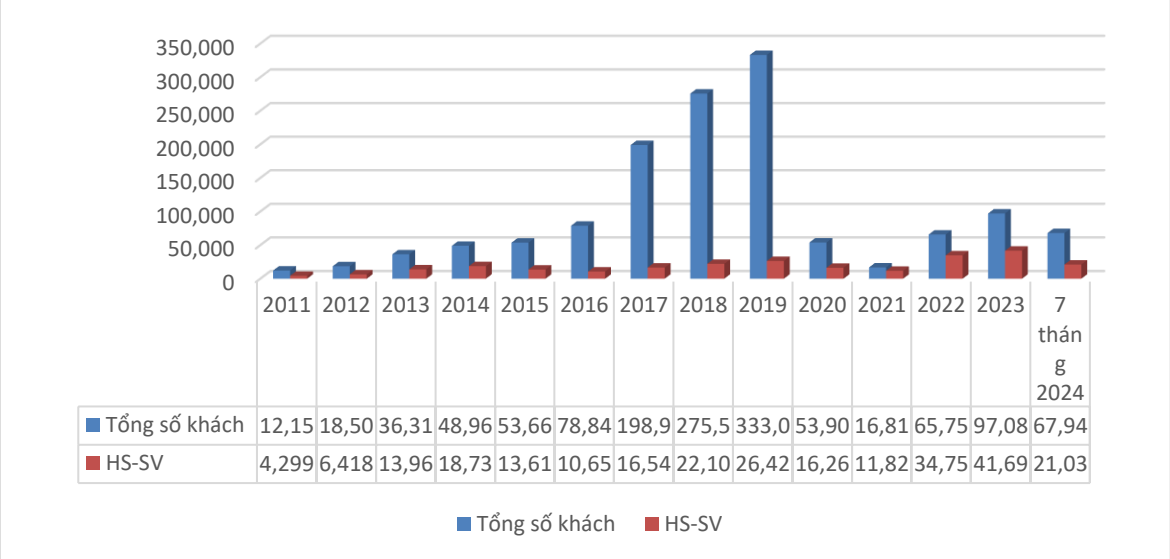

	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	7 tháng 2024
Tổng số khách	12,15	18,50	36,31	48,96	53,66	78,84	198,9	275,5	333,0	53,90	16,81	65,75	97,08	67,94
HS-SV	4,299	6,418	13,96	18,73	13,61	10,65	16,54	22,10	26,42	16,26	11,82	34,75	41,69	21,03

Biểu đồ 2: Thống kê lượng khách tham quan Bảo tàng Đà Nẵng 4/2011 - 7/2024

Nguồn: Bảo tàng Đà Nẵng

Bảo tàng không chỉ đón học sinh, sinh viên của các trường học trên địa bàn thành phố mà còn đón cả học viên của các trường Chính trị đi học thực tế, các trung tâm Anh ngữ, trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm năng khiếu, các hội/nhóm du lịch, các trại hè thanh thiếu niên Việt kiều ở nước ngoài, sinh viên quốc tế trong chương trình thực tập, giao lưu, trao đổi sinh viên của các trường đại học như FPT, Viện Đào tạo Việt - Anh (VN-UK), các đoàn cơ quan, đơn vị, đoàn Cựu chiến binh, Người có công với cách mạng, hội phụ nữ trên cả nước trong hành trình *"Về nguồn"*, cộng đồng người nước ngoài tại Đà Nẵng… tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá do Bảo tàng tổ chức. *(Xem biểu đồ 2)*

2. Tiềm năng phát triển

Có thể thấy, du lịch giáo dục đang trở thành hình thức nổi bật trong hoạt động du lịch hiện nay và có nhiều tiềm năng, điều kiện để phát triển.

- Về nhu cầu: Nhu cầu mở rộng kiến thức và kinh nghiệm xã hội ngày càng tăng lên. Con người luôn có nhu cầu khám phá, trải nghiệm, học hỏi thêm những điều mới mẻ và tối ưu hóa lợi ích trong mỗi chuyến đi, nhất là khi điều kiện sống đã được nâng cao, họ có thể đi du lịch dễ dàng hơn, thuận tiện hơn. Đối với các trường học, cùng với sự thay đổi quan niệm trong giáo dục và việc đưa môn Giáo dục địa phương vào chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 3 cấp học thì nhà trường và phụ huynh học sinh đều muốn trang bị cho các em những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng sống để học đi đôi với hành. Đối với các gia đình, tham gia các tour du lịch giáo dục còn là để gắn kết gia đình và hạn chế bớt sự lệ thuộc của các con vào các thiết bị giải trí điện tử.

- Về điểm đến: Theo số liệu thống kê của Cục Di sản văn hóa, đến tháng 12/2023, cả nước có 197 bảo tàng gồm 127 bảo tàng công lập và 70 bảo tàng ngoài công lập; Hơn 40.000 di tích và khoảng gần 70.000 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, trong đó có: 32 di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh, 128 di tích quốc gia đặc biệt, 3.621 di tích quốc gia, 11.232 di tích cấp tỉnh, 498 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 265 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia[4]. Đây là cơ sở để xây dựng các chương trình giáo dục trải nghiệm, khám phá vô cùng phong phú cho du lịch giáo dục. Chưa kể đến các điểm du lịch giáo dục sinh thái, cộng đồng, trang trại giáo dục (edufarm)… hiện đang xuất hiện ngày càng nhiều.

- Về khách hàng: Khách hàng của du lịch giáo dục rất đa dạng, từ trẻ em cho đến người cao tuổi, từ khách nội địa cho đến khách quốc tế, từ khách cá nhân cho đến khách đoàn. Các chương trình du lịch giáo dục cũng được xây dựng đa dạng hình thức để phù hợp với từng tệp khách hàng: Du lịch học tập, du lịch khám phá - trải nghiệm, giáo dục di sản, du lịch giáo dục tình nguyện, du lịch giao lưu văn hóa - trao đổi sinh viên… Trong đó, thị trường chính vẫn là học sinh, sinh viên; Theo thống kê, chỉ riêng năm học 2023 - 2024, cả nước đã có 24 triệu học

[4] Cục Di sản văn hóa, Kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo – Tập huấn Ngành Di sản văn hóa năm 2023, Tr. 7-8.

sinh, sinh viên[5]. Cùng với các chính sách ưu đãi phí tham quan, trải nghiệm cho đối tượng học sinh, sinh viên và khả năng tiếp cận thông tin du lịch trên mạng xã hội nhanh chóng thì học sinh, sinh viên tham gia vào du lịch giáo dục ngày càng nhiều hơn.

- Về xu hướng, định hướng:

Theo các chuyên gia trong ngành Du lịch, khi du khách đã đi hết về chiều rộng, họ sẽ có xu hướng đi về chiều sâu. Nghĩa là khi họ đã đi hết các tỉnh, thành của Việt Nam thì họ sẽ có xu hướng tìm hiểu, trải nghiệm sâu hơn về lịch sử, văn hoá, ẩm thực và đời sống của địa điểm du lịch. Đây cũng là mục tiêu của ngành Du lịch và các điểm đến: Làm sao để lôi kéo khách quay trở lại lần 2, lần 3 hay n lần? Phát triển loại hình du lịch giáo dục sẽ đáp ứng điều đó.

Du lịch giáo dục là một thành tố của du lịch văn hoá, du lịch xanh, du lịch bền vững và du lịch có trách nhiệm. Đại hội đồng Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã quyết định chủ đề của Ngày Du lịch Thế giới năm 2025 là "Du lịch và Chuyển đổi Bền vững". Phát triển du lịch giáo dục là phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc và quan điểm phát triển du lịch bền vững của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Nhìn rộng ra thế giới, có thể thấy nhiều nước đã định hướng phát triển du lịch giáo dục từ sớm và thành công. Các điểm đến phổ biến cho du lịch giáo dục có thể kể đến Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Úc, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc. Các quốc gia này chiếm thị phần đa số trong tổng số sinh viên quốc tế trên thế giới. Ngay trong cộng đồng các nước ASEAN như Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines cũng là đích đến cho vòng chung kết của các kỳ thi Olympic quốc tế về Toán, Tin học, Khoa học, Tiếng Anh như ASMO, HKICO, FCO, IOELL, TIMO, PIMSO, IMOCSEA, ISOCSEA… Họ thường xuyên tổ chức các hội thảo tại Việt Nam để giới thiệu thông tin du học, các học kỳ mùa xuân/mùa hè, các hoạt động tình nguyện - giao lưu - trao đổi sinh viên, các trại hè quốc tế

3. Những hạn chế, bất cập

Tuy có nhiều tiềm năng phát triển nhưng thực tế hiện nay, loại hình du lịch giáo dục tại Việt Nam chưa được đầu tư và khai thác đúng mức, còn gặp những hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Thứ nhất, loại hình du lịch giáo dục và nhiều loại hình du lịch mới (Du lịch cưới, du lịch mạo hiểm, du lịch chữa lành, du lịch Hồi giáo…) chưa được đề cập cụ thể trong Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Du lịch 2017 chỉ đưa ra khái niệm về 03 loại hình du lịch chính là du lịch cộng đồng, du

[5]https://baochinhphu.vn/24-trieu-hoc-sinh-sinh-vien-toan-quoc-buoc-vao-nam-hoc-moi-102230905092938401.htm, tham khảo ngày 18/8/2024.

lịch sinh thái và du lịch văn hoá. Vì vậy, thiếu cơ sở, hành lang pháp lý để xây dựng cơ chế, chính sách phát triển loại hình du lịch giáo dục.

- Thứ hai, du lịch giáo dục tại Việt Nam hiện nay có xu hướng chạy theo nhu cầu của thị trường mà chưa có quy hoạch, định hướng phát triển rõ ràng. Sự xuất hiện quá nhiều trang trại (farm), trang trại giáo dục (edufarm), các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng có tính chất tương tự nhau… dẫn đến cung vượt quá cầu, cạnh tranh làm giảm chất lượng của sản phẩm du lịch. Du lịch học đường phát triển về số lượng mà chưa chú trọng đến chất lượng. Việc các công ty du lịch và các trường học đưa học sinh ồ ạt đến các bảo tàng, di tích trong khi điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực của điểm đến có hạn dẫn đến tình trạng quá tải tại các bảo tàng, di tích, tắc nghẽn giao thông, không đảm bảo an toàn cho học sinh và hiện vật; việc thiết kế chương trình tour bất hợp lý khi thời lượng dành cho tham quan, học tập tại Bảo tàng khá ngắn, dẫn đến tình trạng "Cưỡi ngựa xem hoa', không đạt hiệu quả học tập như mong muốn.

- Thứ ba, các điểm đến chưa có nhiều chương trình du lịch giáo dục có chất lượng cao, chuyên sâu, có tính hấp dẫn và độc đáo để thu hút du khách; Có sự trùng lặp về hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các điểm đến. Trừ một số sản phẩm du lịch có chất lượng tốt và có tiếng vang như các tour đêm ở Di tích Nhà tù Hoả Lò, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Thăng Long… đáp ứng được nhu cầu của đa dạng đối tượng công chúng thì nhìn chung, phần lớn các bảo tàng, di tích ở các tỉnh, thành chỉ tập trung vào việc hướng dẫn tham quan và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhỏ, ngắn hạn. Đơn cử như thành phố Đà Nẵng hiện có 09 bảo tàng, 89 di tích đã được xếp hạng cùng hệ thống các nhà trưng bày, nhà truyền thống nhưng chỉ có Bảo tàng Đà Nẵng là tổ chức được các chương trình giáo dục trải nghiệm xuyên suốt cả năm, cho nhiều đối tượng công chúng; Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng, Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Nhà Trưng bày Hoàng Sa chủ yếu hướng dẫn tham quan và tổ chức một số hoạt động giáo dục trải nghiệm không thường xuyên cho học sinh; Các di tích, nhà truyền thống chỉ hướng dẫn tham quan thuần tuý nhưng không phải di tích nào cũng đủ điều kiện để mở cửa đón khách tham quan.

- Thứ tư, sự hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và nhân lực tại các bảo tàng, di tích cũng ảnh hưởng đến việc phát triển loại hình du lịch giáo dục tại các điểm đến này. Hầu hết các bảo tàng, di tích chưa có không gian riêng dành cho hoạt động giáo dục, trải nghiệm, khám phá. Khi tổ chức các hoạt động giáo dục tại không gian trưng bày thì với bản tính hiếu động, không khí ồn ào của lứa tuổi học trò lại làm ảnh hưởng đến việc tham quan của các du khách khác, khiến họ e ngại vào tham quan khi thấy có đông học sinh. Chưa có quy định cụ thể về mức phí cho các hoạt động giáo dục dịch vụ tại các bảo tàng, di tích; Trong khi mức phí tham quan (Vé vào cửa) dành cho học sinh, sinh viên hoặc là miễn phí hoặc là khá rẻ, phí tham quan của các đối tượng khác cũng không cao nên thu không đủ bù chi, không đảm bảo cho việc nâng cao điều kiện cơ sở vật chất cũng như đầu tư, xây dựng các chương trình giáo dục trải nghiệm chất lượng cao. Thêm vào đó, đội ngũ nhân sự làm công tác giáo dục tại các bảo tàng khá ít ỏi khiến các

bảo tàng, di tích chưa thể tham gia tích cực và đáp ứng yêu cầu đa dạng của loại hình du lịch giáo dục.

- Thứ năm, chưa có sự liên kết, phối hợp giữa các đối tác tham gia vào loại hình du lịch giáo dục để cùng khảo sát, nắm bắt nhu cầu của khách và xây dựng, thiết kế các chương trình, các tour du lịch giáo dục có chất lượng, thu hút được đông đảo du khách tham gia.

Vào ngày cao điểm, số lượng học sinh đến Bảo tàng Đà Nẵng có thể lên đến 1.000 em trong khi chỉ có 05 cán bộ thuyết minh. Để đảm bảo an toàn cho học sinh và chất lượng hoạt động giáo dục, từ tháng 4/2023, Bảo tàng chỉ đón không quá 200 em/buổi

4. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy phát triển du lịch giáo dục tại Việt Nam

Để có thể phát triển loại hình du lịch giáo dục tại Việt Nam một cách bền vững và đạt hiệu quả cao hơn, từ thực tiễn hoạt động và góc nhìn của điểm đến là Bảo tàng Đà Nẵng, tôi xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Một là, cần có quy định rõ ràng về loại hình du lịch nói chung và du lịch giáo dục nói riêng trong Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn dưới luật để làm cơ sở pháp lý xây dựng chính sách phát triển loại hình này. Nhìn nhận và đánh giá đúng vai trò của du lịch văn hoá, du lịch giáo dục trong chiến lược, định hướng phát triển du lịch của quốc gia cũng như của mỗi tỉnh, thành phố.

- Hai là, cần tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học để nắm bắt nhu cầu, xu hướng, dự báo tình hình của du lịch giáo dục Việt Nam hiện nay và trong những năm đến; Tổ chức các tour du lịch giáo dục thử nghiệm để thu thập phản hồi và cải tiến, làm cơ sở thực tiễn xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển loại hình du lịch giáo dục.

- Ba là, cần có sự trao đổi, liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các đối tác tham gia (điểm đến - tổ chức, cá nhân làm du lịch - khách du lịch) để nắm bắt nhu cầu của khách, xây dựng chiến lược phát triển bài bản với những sản phẩm du lịch giáo dục chuyên nghiệp, có chiều sâu và hình thành, khai thác tour/tuyến ổn định. Đưa các tour du lịch giáo dục vào chương trình city tour cố định của Trung tâm Xúc tiến du lịch và của tất cả các công ty lữ hành để truyền thông, quảng bá đến du khách trong và ngoài nước. Kết nối, hợp tác với các tổ chức giáo dục và du lịch quốc tế để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm.

- Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hoá, có chính sách ưu đãi, thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng các điểm đến du lịch giáo dục có chất lượng và xây dựng các tour/chương trình du lịch giáo dục có tính chất chuyên sâu, độc đáo, bản sắc, phù hợp với từng đối tượng khách du lịch khác nhau. Hoặc có cơ chế hợp tác, đối ứng giữa các bảo tàng, di tích với doanh nghiệp, tổ chức bên ngoài để thiết kế, triển khai và khai thác các chương trình giáo dục trải nghiệm. Nếu chỉ dựa vào nguồn lực của đơn vị Nhà nước thì rất khó thực hiện. Điển hình như chương trình Tour đêm "Tinh hoa đạo học" của Văn Miếu - Quốc Tử Giám do doanh nghiệp tư nhân đầu tư thực hiện và tổ chức khai thác khá hiệu quả.

- Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và hoạt động văn hóa; Tăng cường truyền thông, giới thiệu, hướng dẫn, cung cấp thông tin về du lịch giáo dục cũng như môi trường du lịch an toàn tại Việt Nam đến du khách thông qua Internet; Cung cấp hệ thống thuyết minh tự động đa ngữ tại các điểm đến. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi, phát triển sáng tạo văn hóa truyền thống, ứng dụng công nghệ vào việc trải nghiệm, khám phá văn hóa đa giác quan, khai thác các tiềm năng vốn có của từng địa phương để hình thành những sản phẩm giáo dục trải nghiệm mới mẻ, thu hút du khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua kết hợp nguồn lực văn hóa và du lịch.

- Sáu là, cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tiện ích. Rà soát lại quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng trên cả nước để tránh sự trùng lặp quá nhiều về loại hình bảo tàng, nội dung, hình thức trưng bày làm cho công chúng nhàm chán; khuyến khích phát triển các bảo tàng chuyên đề - nhất là các bảo tàng ngoài công lập, bảo tàng dành riêng cho trẻ em. Khi xây dựng bảo tàng cần chú ý quy hoạch đồng bộ cả về địa điểm, giao thông, các tiện ích xung quanh để du khách dễ tiếp cận. Ví dụ như Bảo tàng Khám phá trẻ em (Children's Discovery Museum) ở Băng Cốc (Thái Lan) nằm gần bến tàu điện BTS thuận tiện cho việc di chuyển và gần Chợ cuối tuần Chatuchak (Chatuchak Weekend Market) nổi tiếng để tạo thành 1 tour du lịch kết hợp giáo dục và mua sắm. Thậm chí, cha mẹ có thể gửi con cái vào chơi tại Bảo tàng Khám phá trẻ em (có phí trông giữ) và đi mua sắm, sau đó

quay lại đón con. Như vậy là thoả mãn được nhu cầu của tất cả người trong gia đình.

Hiện nay, một số bảo tàng đang được quan tâm đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, nâng cấp trụ sở, nội dung trưng bày. Cần chú ý bố trí không gian tương xứng dành cho các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, khám phá. Năm 2025, Bảo tàng Đà Nẵng sẽ di dời về địa điểm mới và khánh thành trưng bày mới. Công trình Bảo tàng Đà Nẵng tại địa điểm mới được thiết kế như một điểm đến hấp dẫn có vườn, quán cà phê, sảnh đón, có trưng bày định kỳ, trưng bày cố định và khu dành cho thiếu nhi và các hoạt động giáo dục trải nghiệm.

Với các di tích, cần quy hoạch, tổ chức lại đường sá, giao thông xung quanh di tích; Bố trí khu vực vệ sinh, đậu, đỗ xe, tập kết khách tham quan; Lắp đặt hệ thống bảng biển chỉ dẫn, thuyết minh tự động, mạng wifi; Định vị, hướng dẫn đường đi đến di tích trên Google Map.

- Bảy là, cần nghiên cứu, sửa đổi, nâng mức phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Phí tham quan danh lam thắng cảnh, phí tham quan di tích lịch sử và phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí. Tuy nhiên, mức thu phí này đã không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, không đảm bảo trang trải các chi phí đầu vào, tái đầu tư - nhất là đối với các bảo tàng được đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng trụ sở, hiện đại hóa hệ thống trưng bày và mở rộng quy mô hoạt động như Bảo tàng Đà Nẵng[6], không đảm bảo thực hiện lộ trình tự chủ tài chính. Đồng thời, cần có hướng dẫn, quy định cụ thể về mức phí dịch vụ giáo dục (Chương trình giáo dục trải nghiệm) tại các bảo tàng, di tích để các bảo tàng, di tích có căn cứ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình.

- Tám là, tăng cường đào tạo nhân lực, cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử - văn hóa cho đội ngũ hướng dẫn viên và ngược lại, trang bị kiến thức, kỹ năng về hoạt động du lịch cho đội ngũ thuyết minh viên tại điểm của các bảo tàng, di tích, các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng. Có kế hoạch, đề án đào tạo hướng dẫn viên sử dụng ngoại ngữ hiếm và tăng cường năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ của các điểm đến nhằm thu hút du khách quốc tế tham gia vào các tour du lịch giáo dục.

Tháng 5/2020, UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp cơ sở 42 - 44 Bạch Đằng và 31 Trần Phú để làm Bảo tàng Đà Nẵng. Dự án triển khai trên tổng diện tích 8.686m^2, tổng mức đầu tư

[6] Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng quy định mức thu phí tham quan Bảo tàng Đà Nẵng:

- Mức thu phí: 20.000 đồng/lần/người;

- Miễn phí: Người khuyết tật; Người cao tuổi; Trẻ em, học sinh, sinh viên; Công dân thường trú tại Đà Nẵng và Quảng Nam; Khách ngoại giao; Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá.

504,9 tỷ đồng từ ngân sách địa phương, dự kiến khánh thành vào năm 2025. Vị trí của Bảo tàng mới nằm trên mặt tiền của 03 tuyến đường trung tâm Bạch Đằng - Trần Phú - Quang Trung, trong trục văn hoá - lễ hội hai bên bờ sông Hàn và Quảng trường Thành Điện Hải

Hình: Trụ sở mới của Bảo tàng Đà Nẵng gồm 04 khối nhà, trong đó, ngôi nhà 31 Trần Phú được dành riêng cho hoạt động giáo dục

Nguồn: Bảo tàng Đà Nẵng

5. Kết luận

Du lịch giáo dục đang ngày càng trở nên phổ biến tại Việt Nam và khẳng định vai trò, vị trí của mình trong tương quan so sánh các loại hình du lịch khác. Không chỉ mang lại lợi ích cho ngành Giáo dục, ngành Du lịch và ngành Di sản văn hóa, du lịch giáo dục còn mang lại lợi ích cho quốc gia sở tại và cộng đồng sở tại, cho sự phát triển của xã hội nói chung. Nó tạo ra sự giao lưu văn hóa, trao đổi tri thức, gắn kết các dân tộc, địa phương, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế, phát triển toàn diện con người. Vì vậy, du lịch giáo dục cần có sự đầu tư cả về

con người và cơ sở vật chất, quan trọng nhất vẫn là tư duy của đội ngũ làm du lịch giáo dục./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1] Luật di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Luật Du lịch năm 2017.

[3] Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

[4] Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ".

[5] Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về tổ chức và hoạt động của bảo tàng.

[6] Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[7] Nancy Testón Franco, Jair Emmanuel Onofre Sánchez, Ernesto R. Ahumada López, 2022.*"Educational tourism. A theoretical review of the phenomenon"*. Journal of Administrative Science Biannual Publication, Vol. 4, No. 7 (2022) 26-31.

[8] Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ngọc Cẩm, Trần Hữu Tuấn, 2019.*"Đánh giá một số chương trình du lịch giáo dục thử nghiệm tại Huế"*. Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học xã hội và Nhân văn, Tập 128, Số 6D, 2019, Tr. 241-257.

[9] Cục Di sản văn hóa, 2023. *Báo cáo công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa năm 2023*. Kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo - Tập huấn Ngành Di sản văn hóa năm 2023, Tr. 7-8.

[10] Bảo tàng Đà Nẵng. *Báo cáo tổng kết hoạt động Bảo tàng* từ năm 2011 - 2023.

[11] PGS.TS Võ Văn Minh, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, 2022. *Muốn phát triển bền vững, du lịch cần gắn kết với giáo dục*. https://giaoduc.net.vn/muon-phat-trien-ben-vung-du-lich-can-gan-ket-voi-giao-duc-post228708.gd

BẠC LIÊU: TRIỂN VỌNG TỪ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN GẮN VỚI DU LỊCH GIÁO DỤC

Ngô Thời Nhiệm – Sở VHTTDL Bạc Liêu
ThS. Nguyễn Tiến Độ - Khoa du lịch Trường Đại học Đại Nam

Du lịch trải nghiệm gắn với giáo dục là mô hình khá mới ở Bạc Liêu nhưng đã được nhiều người quan tâm. Khi kết hợp du lịch với giáo dục, tức là kết hợp cả trải nghiệm - học tập - thư giãn thì chuyến đi không chỉ mang tính giải trí thuần túy mà còn trở thành dịp học hỏi và trải nghiệm; Mang lại kiến thức, niềm vui, giúp học sinh, sinh viên hoàn thiện kỹ năng, thích ứng với cuộc sống, tự tin thể hiện bản thân. Đờn ca Tài tử Nam Bộ là một dòng nhạc dân tộc của Việt Nam hình thành, phát triển từ cuối thế kỷ 19, bắt nguồn từ nhạc lễ, Nhã nhạc Cung đình Huế và văn học dân gian. Ngày 5/12/2013, Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hóa Phi vật thể Đại diện của Nhân loại. Đây không chỉ là niềm tự hào của đồng bào Nam Bộ mà còn là một minh chứng về sức sống, sức lan tỏa của văn hoá truyền thống Việt Nam. Du lịch trải nghiệm gắn với giáo dục là hình thức du lịch có thể do gia đình tự tổ chức hoặc do cơ sở giáo dục phối hợp với các công ty lữ hành du lịch xây dựng những chương trình giáo dục, thông qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa phù hợp, bổ sung những trải nghiệm từ thực tế cuộc sống cho học sinh, sinh viên.

1. Du lịch giáo dục gắn liền với trải nghiệm thực tế, đưa nghệ thuật đờn ca tài tử gắn với học sinh, sinh viên.

Nhằm mục đích giúp học sinh được trải nghiệm và khám phá tìm hiểu kiến thức về văn hóa nghệ thuật sân khấu Việt Nam cũng như giới thiệu, bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu đờn ca tài tử truyền thống của dân tộc tới các em học sinh và tạo điều kiện, cơ hội cho các em học sinh được tiếp cận, học hỏi về loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc này, thù các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước nói chung đã phối hợp với các đoàn nghệ thuật truyền thống chuyên biểu diễn về đờn ca tài tử của Nam Bộ, Việt Nam đem sân khấu nghệ thuật đờn ca tài tử về với các em học sinh, sinh viên.

Bạc Liêu Đờn ca tài tử là một loại hình nghệ thuật truyền thống phổ biến tại miền Nam Việt Nam. Bao gồm sự kết hợp giữa âm nhạc và ca hát, thường được thể hiện bằng các cây đàn truyền thống như đàn đáy, đàn tranh, đàn nguyệt, đàn kìm và đàn tranh bầu. Nghệ thuật đờn ca tài tử thường được trình diễn trong các dịp lễ hội, tiệc cưới hoặc các cuộc gặp gỡ thân mật. Âm nhạc của nó mang

đậm nét đặc trưng của dân ca Nam Bộ, kết hợp giữa nhịp điệu nhanh, chậm và pha trộn giữa âm thanh độc đáo từ các loại đàn khác nhau.

Đờn ca tài tử có ảnh hưởng tới 21 tỉnh thành phía Nam. Nó bắt nguồn từ sự kết hợp giữa loại nhạc lễ Nhã nhạc cung đình Huế và văn học dân gian từ cuối thế kỷ 19. Được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đờn ca tài tử vẫn được nhiều người yêu thích và trình diễn thường xuyên cho đến ngày nay

Các tiết mục thường kéo dài từ 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 60 phút, tùy theo yêu cầu của các chương trình tour, do các nghệ sĩ chuyên nghiệp biểu diễn đờn ca tài tử Bạc Liêu đã mang đến cho các thầy, cô và học sinh, sinh viên có một không gian nghệ thuật hấp dẫn, đầy màu sắc và đậm đà bản sắc dân tộc qua trích đoạn cải lương kinh điển trong bài "Dạ Cổ Hoài Lang"; "Bình Bán Vắn"; "Kim Tiền Huế" Ngũ Biến" và được thưởng thức nghệ thuật đờn ca tài tử trực tiếp, gần gũi với các em học sinh, sinh viên là một trải nghiệm rất tuyệt vời để các em học sinh, sinh viên hiểu thêm về nghệ thuật sân khấu dân gian của Việt Nam, về những giá trị văn hoá dân gian, giúp các em thêm yêu nghệ thuật sân khấu. Sau màn biểu diễn đờn ca tài tử của các nghệ sĩ là tiết mục giao lưu giữa các em học sinh với các nghệ sĩ hát đờn ca tài tử (các nghệ sỹ này có thể là những Idol của các em, mà đến khi trải nghiệm thực tế các em mới được gặp gỡ, giao lưu, học trảo, trao đổi...). Các em học sinh được gặp trực tiếp các nghệ sĩ, được trải nghiệm vào vai các nhân vật trong vở cải lương, trong các trích đoạn của đờn ca, đã giúp các em bộc lộ được những năng khiếu diễn xuất của mình trên sân khấu. Điều này chứng tỏ rằng nghệ thuật đờn ca không hề bị mai một trong môi trường trường học nói riêng và trong đời sống xã hội nói chung.

Tuy buổi biểu diễn chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đã để lại nhiều ấn tượng sâu đậm trong lòng mỗi học sinh, sinh viên và khách du lịch trải nghiệm. Hy vọng rằng qua hoạt động giáo dục trải nghiệm thực tế hết sức ý nghĩa này, các em học sinh, sinh viên và khách du lịch sẽ có thêm nhiều kiến thức, hiểu biết về văn hoá xã hội, về các loại hình, hoạt động nghệ thuật sân khấu dân tộc. Qua đó đặc biệt là các em học sinh sẽ được trải nghiệm tích hợp với các hoạt động học ở các bộ môn Ngữ Văn, Lịch sử, Mỹ thuật, Âm nhạc….. Học sinh có thể học qua hình thức xem, nghe đờn ca tài tử, giúp các em có thể bộc lộ cảm xúc của mình để viết thành câu chuyện, nhật kí, phóng sự, làm thành các bộ phim ngắn hay sân khấu hoá tác phẩm văn học.... Đây là một hoạt động trải nghiệm thực tế rất ý nghĩa giúp các em học sinh rèn năng lực thẩm mỹ, văn hoá lịch sử, cảm xúc nhân văn cho học sinh, sinh viên ưa thích loại hình du lịch này.

Bạc Liêu được xem cái nôi của nghệ thuật Đờn ca tài tử gắn với tên tuổi của nhạc sĩ Cao Văn Lầu – tác giả của bản "Dạ cổ hoài lang" nổi tiếng. Do đó,

hiện nay, việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau để bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh là điều cần thiết nhằm góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này.

2. Nghệ thuật biểu diễn Đờn ca tài tử và các điểm tham quan trải nghiệm văn hóa tiêu biểu trong nghệ thuật Đờn ca tài tử.

Đờn ca tài tử được hình thành và phát triển ở 21 tỉnh, thành phố phía Nam nhưng Bạc Liêu vẫn được coi là cái nôi của nghệ thuật Đờn ca tài tử. Từ đầu thế kỷ XX, Đờn ca tài tử đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng lẫn chất lượng ở Bạc Liêu với nhiều tên tuổi nghệ sĩ nổi tiếng, trong đó có nhạc sư Lê Tài Khí (1870 – 1948, thường được gọi là Nhạc Khị, con ông Lê Văn An – một bầu gánh hát bội nổi tiếng lúc bấy giờ) – người được tôn là hậu Tổ khi có công canh tân, hiệu đính 20 bản tổ. Ông đã đứng ra thành lập ban nhạc lễ chuyên phục vụ đám cúng của đình làng hoặc ở gia thất – đây cũng là ban nhạc lễ đầu tiên ở Bạc Liêu

Nhạc Khị còn là tác giả của 4 bản nhạc mà giới cổ nhạc Nam Bộ thời ấy gọi là "Tứ bửu" gồm các bản: "Ngự giá đăng lâu", "Minh Hoàng thưởng nguyệt", "Ái tử kê", và "Phò mã giao duyên". Những bản nhạc ấy được xem là "bửu bối" của Đờn ca tài tử một thời. "Dạ cổ hoài lang" nhịp 2 của nhạc sĩ Cao Văn Lầu, rồi bản vọng cổ nhịp 4, nhịp 8, nhịp 16, nhịp 32, nhịp 64 lần lượt ra đời, phát triển gắn với nhiều tên tuổi vang bóng như nghệ sĩ Lư Hòa Nghĩa, soạn giả Mộng Vân, nghệ sĩ Trần Tấn Hưng…

Những thập niên 30 của thế kỷ XX, hoạt động Đờn ca tài tử ở Bạc Liêu phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, có tiếng vang khắp Nam kỳ. Các nghệ nhân đa số đều do Nhạc Khị đào tạo, điển hình như: Mười Khói, Ba Chột, Tư Bình, Hai Tài, Trịnh Thiên Tư, Mộng Vân, Lý Khi…; Hoặc do Sư Nguyệt Chiếu (Một nhạc sĩ tiền bối khác ở Bạc Liêu có công trong việc truyền bá nhạc lễ và nhạc tài tử) rèn luyện như nghệ sĩ Lư Hòa Nghĩa, Sanh Xía, Chín Quy, Thiện Ngộ…

Một trong những học trò giỏi của Nhạc Khị là Cao Văn Lầu (1890 – 1976) – người được biết đến với bản "Dạ cổ hoài lang" bất hủ. Tiếp nối sự nghiệp của thầy, nhạc sĩ Cao Văn Lầu cùng với các bạn đồng môn đứng ra thành lập ban Đờn ca tài tử Bạc Liêu, gồm Sáu Lầu đàn tranh, Mười Khói đờn kìm, Bảy Cuội đờn cò, Hai Tài đờn đoản, Ba Chột đờn sến… Ban Đờn ca tài tử này một thời khuấy động phong trào Đờn ca tài tử không chỉ nội tỉnh Bạc Liêu mà vang tiếng khắp Nam kỳ.

Bên cạnh đó, người mộ điệu cũng không thể nào quên các danh cầm Bạc Liêu một thời lừng lẫy như: Đệ nhất vĩ cầm Hai Thơm (Báo chí một thời khen

tặng là vua vĩ cầm Việt Nam), Năm Nhỏ (Sở trường lục huyền cầm được khắp nơi biết tiếng); lối ca phá đờn, lướt nhịp của nghệ sĩ Bảy Cao…

Cho đến nay, Đờn ca tài tử vẫn là một trong những loại hình nghệ thuật dân gian thu hút đông đảo người dân Bạc Liêu tham gia. Hiện một số nghệ sĩ, nghệ nhân nổi tiếng tiếp bước thế hệ đi trước được biết đến nhiều như: Ngọc Đợi, Mỹ Hạnh, Giang Tuấn, Thạch Moly, Minh Chiến…

Tất cả những người này đều sinh ra hoặc lớn lên ở Bạc Liêu. Với những đóng góp của mình, trong quá trình hình thành và phát triển Đờn ca tài tử, Bạc Liêu xứng đáng được xem là một trong những cái nôi quan trọng của Đờn ca tài tử.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bạc Liêu, toàn tỉnh hiện có 150 Câu lạc bộ Đờn ca tài tử với hơn 2.000 thành viên, nghệ nhân, tài tử thường xuyên sinh hoạt. Điều này đã cho thấy sức sống mãnh liệt của di sản này trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Bạc Liêu hiện nay.

Có thể khẳng định một điều chắc chắn rằng, việc bảo tồn nghệ thuật Đờn ca tài tử đã được Bạc Liêu chú tâm ngay từ trước khi Đờn ca tài tử được quốc tế vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự quan tâm tâm này xuất phát từ niềm đam mê, từ trong tiềm thức của mỗi nghệ nhân, những người biết và yêu thích Đờn ca tài tử.

Khu lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ và nhạc sĩ Cao Văn Lầu luôn là một trong những điểm đến mà nhiều du khách lựa chọn mỗi khi có dịp ghé thăm Bạc Liêu. Không chỉ để bày tỏ tình cảm với vị nhạc sĩ tài hoa, mà còn là cách để những người yêu thích môn nghệ thuật Đờn ca tài tử tìm hiểu sâu hơn những giá trị của môn nghệ thuật được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tọa lạc tại khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu nằm ngay tại khu dân cư đông đúc, tuy nhiên khi đến với Khu lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu, quý khách sẽ thưởng thức được trọn vẹn không gian đờn ca tài tử, những cung bậc trầm bổng của bài ca bất hủ Dạ Cổ Hoài Lang cũng như rung động trước câu chuyện tình yêu trắc trở của người cố nhạc sĩ tài hoa Cao Văn Lầu. Ngoài ra du khách còn được chiêm ngưỡng những công trình kiến trúc đặc sắc mang đậm nét nghệ thuật Đờn ca tài tử.

Khu Lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu được xây dựng vào năm 2008, đến năm 2013 đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bạc Liêu giao cho Sở Văn hóa -Thông tin - Thể thao & Du lịch trùng tu, tôn tạo với khuôn viên hơn 12500 m^2, nhằm để vinh danh nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại, và cũng để chào mừng lễ hội Festival Đờn ca tài tử lần thứ nhất tại Bạc Liêu năm

2014. Khu lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích cấp quốc gia năm 2014, và được Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long công nhận là điểm du lịch tiêu biểu của vùng năm 2015. Đồng thời mới đây Khu lưu niệm tiếp tục vinh dự khi được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao, đây không chỉ là sản phẩm du lịch đầu tiên của tỉnh mà còn là của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - được chứng nhận là sản phẩm OCOP.

Ảnh sưu tầm: Tượng sáp nhạc sĩ Cao Văn Lầu

Nguồn: Tác giả thực hiện

Ngày nay, khi đến với Bạc Liêu, khách du lịch trải nghiệm văn hóa giáo dục về nghệ thuật đờn ca tài tử chắc chắn không thể bỏ qua điểm đến lý tưởng mang nhiều cảm xúc như Khu lưu niệm Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu, cũng chính vì thế mà lượng du khách đến rồi đi, đi rồi lại trở về ngày một nhiều hơn, đó cũng là lý do Bạc Liêu tự hào là một trong những cái nôi của Đờn ca tài tử Nam Bộ, càng tự hào hơn bởi là vùng đất "Địa linh nhân kiệt" là nơi đã sinh ra, nuôi dưỡng tâm hồn cho những lớp nghệ nhân nghệ sĩ tài hoa, nối gót các bật tiền nhân đời trước, để hôm nay và mai sau lớp trẻ mãi mãi học hỏi, tìm tòi và giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống bản sắc văn hóa của quê hương xứ cơ cầu.

3. Cần gắn hoạt động du lịch giáo dục biểu diễn nghệ thuật

Thay vì chỉ tập trung chờ đợi được đầu tư xây dựng các chương trình, điểm biểu diễn cố định như một thương hiệu riêng trong thu hút khách du lịch, nhiều đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chủ động "Bắt tay" với các đơn vị du lịch,

nhất là lĩnh vực du lịch gắn với việc đào tạo các buổi biểu diễn nghệ thuật tới khách du lịch.

Bên cạnh sự linh hoạt trong hợp tác giữa các đơn vị, doanh nghiệp, nhiều dự án mới được "Rục rịch" triển khai, mang lại nhiều hy vọng cho sự phát triển tốt hơn cho cả nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hóa - 2 trong số 12 lĩnh vực nằm trong chiến lược phát triển các công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Đa dạng sản phẩm để thu hút khách du lịch giáo dục trải nghiệm nghệ thuật đờn Ca tài tử.

Biểu diễn Đờn ca tài tử phục vụ khách tham quan khu di tích Cao Văn Lầu. Trong khu di tích cũng đã và đang tập trung nhiều diễn viên cho những trích đoạn biểu diễn những tác phẩm Đờn Ca Tài tử nổi tiếng, đặc biệt là của ông Cao Văn Lầu "Dạ cổ hoài lang" và rất nhiều những tác phẩm để đời của ông.

Khách du lịch yêu thích nghệ thuật hát Đờn ca tài tử, khi đến với Bạc Liêu nói riêng và 21 đơn vị được vinh danh nghệ thuật Đờn Ca tài tử, địa chỉ được ưu tiên hàng đầu phải kể đến là Nhà hát Ba cái nón, quảng trường Hùng Vương tỉnh Bạc Liêu, Khu Lưu niệm nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu... cũng là một trong số các điểm biểu diễn tại Bạc Liêu thu hút khán giả quanh năm. Vào dịp cuối tuần, du khách tham khu tỉnh Bạc Liêu còn có dịp thưởng thức, tìm hiểu nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo khác như Cải lương, ca Cổ, ca theo nhịp, phách…

Tỉnh Bạc Liệu cũng đã hành thành những khu du lịch, điểm du lịch chuyên phục vụ biểu diễn nghệ thuật, học biểu diễn nghệ thuật cùng với các nghệ sĩ cũng đã trở thành điểm tổ chức biểu diễn đờn ca và một số loại hình nghệ thuật truyền thống khác, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước khi đến tham quan tại đây.

4. Một số kiến nghị nhằm gắn kết du lịch giáo dục với nghệ thuật biểu diễn đờn ca tài tử của Bạc Liêu.

Thực tế, việc kết hợp nghệ thuật biểu diễn, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống trong phục vụ du lịch không mới, đặc biệt là khách ưa thích tìm hiểu, học hỏi, khám phá về nghệ thuật biểu diễn đờn ca tài tử. Từ nhiều năm trước, nhiều nơi đã lựa chọn, đưa nghệ thuật biểu diễn đặc sắc nhất của địa phương, làm phong phú thêm sản phẩm du lịch. Từ chỗ hoạt động tự phát, các hoạt động biểu diễn phục vụ du lịch được nhiều địa phương quan tâm đầu tư ngày càng chuyên nghiệp, bài bản hơn.

Đặc biệt hơn với thị trường khách du lịch giáo dục – học tập yêu thích tìm hiểu nghệ thuật biểu diễn khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyết định

phê duyệt triển khai nhiệm vụ "Hỗ trợ phát triển sản phẩm nghệ thuật biểu diễn gắn với không gian biểu diễn nghệ thuật phục vụ khách du lịch", trong đó có nghệ thuật biểu diễn đờn ca tài tử. Theo đó, Cục Nghệ thuật biểu diễn sẽ nghiên cứu triển khai tổ chức chuỗi chương trình nghệ thuật sân khấu thực cảnh và nghệ thuật đương đại nghệ thuật truyền thống gắn với không gian nghệ thuật của Đờn ca tài tử ở Bạc Liêu và các vùng được công nhận về nghệ thuật đờn ca tài tử trong vùng.

Đây sẽ là sản phẩm nghệ thuật hướng tới phục vụ khách du lịch giáo dục, có thể xây dựng giáo trình giảng dạy về câu chuyện cách đây cả trăm năm, dựa trên hình thức sân khấu tương tác bốn mặt, tái hiện bối cảnh không gian gian cũ, nhân vật cũ, để khi khán giả bước vào sẽ có cảm xúc trọn vẹn nhất.

Để thu hút được khách du lịch giáo dục ưa thích biểu diễn nghệ thuật thì cần nhiều điều kiện khác mà Nhà hát (Khu biểu diễn) không đáp ứng được, trong đó có các dịch vụ phụ trợ như mua sắm, ẩm thực, vui chơi, hay vị trí Nhà hát cũng không thuận lợi để khách du lịch ghé thăm.

Thông qua du lịch, nghệ thuật biểu diễn đờn ca tài tử có nhiều cơ hội tiếp cận đông đảo khách du lịch giáo dục, tăng hiệu quả quảng bá, giới thiệu văn hóa truyền thống, đồng thời có thêm nguồn thu để quay trở lại tái đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị. Ở chiều ngược lại, Ngành du lịch có thêm cơ hội đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh, sức hấp dẫn của điểm đến, khai thác tốt hơn cơ sở vật chất sẵn có, từ đó tăng cường khả năng thu hút khách, đặc biệt là khách học sinh, sinh viên say mê nghệ thuật giáo dục.

Tuy nhiên, để đạt hiệu quả mong muốn, các đơn vị cần có thời gian, được hỗ trợ đầu tư về kinh phí, cơ sở vật chất ban đầu, địa điểm biểu diễn thuận lợi và có sự đầu tư chiều sâu, lâu dài, nhằm chuẩn bị chương trình biểu diễn có chất lượng tốt nhất, phù hợp nhất, có kế hoạch quảng bá bài bản, tiếp cận đúng đối tượng cần phục vụ.

Không nhiều người làm du lịch gắn với giáo dục nghệ thuật phải cần thật sự hiểu về nghệ thuật truyền thống, các đơn vị nghệ thuật truyền thống cũng đang thiếu nhân lực có chuyên môn kết nối, quảng bá, nên khâu tuyên truyền, giới thiệu về sản phẩm tới khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch giáo dục còn nhiều hạn chế...

Thêm nữa, với đông đảo khách du lịch, nhất là khách quốc tế, khi tham gia trải nghiệm nghệ thuật trong hành trình du lịch, họ không chỉ muốn thưởng thức, mà còn muốn có thêm những hiểu biết nhất định về loại hình ấy.

Trong khi, các chương trình nghệ thuật biểu diễn nói chung, nghệ thuật biểu diễn đờn ca tài tử nói riêng hướng đến khách du lịch của nước ta hầu như chưa chú trọng việc giới thiệu về loại hình nghệ thuật trong quá trình biểu diễn, còn

thiếu hệ thống thuyết minh song ngữ, đa ngữ cho du khách quốc tế, cũng chưa có tương tác thú vị để tạo ra trải nghiệm giàu tính giải trí cho khán giả.

Chưa kể, chẳng mấy đơn vị dùng đầu tư công cho việc sáng tạo không gian liên quan sản phẩm nghệ thuật để khách du lịch check-in, mua đồ lưu niệm, trong khi đó mới chính là kênh quảng bá hữu hiệu cho thương hiệu sản phẩm...

Có thể thấy, con đường đưa chương trình nghệ thuật trở thành sản phẩm du lịch giáo dục hấp dẫn với giới trẻ là học sinh, sinh viên đang còn nhiều việc phải làm.

Hành trình ấy đòi hỏi phải có các phối hợp nhịp nhàng thật chặt giữa ngành văn hóa và du lịch, giáo dục với sự vào cuộc dẫn dắt của những nhà quản lý, nhà khoa học, cũng như sự quyết tâm, đồng lòng của cả những người sáng tạo nghệ thuật và kinh doanh du lịch./.

ĐỊNH HƯỚNG MỚI CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIÁO DỤC Ở CÀ MAU

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau

Du lịch từ lâu đã trở thành một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh nhất trên thế giới. Ở nhiều quốc gia, du lịch đóng góp một phần đáng kể trong tổng thu nhập hàng năm, đặc biệt tại Việt Nam, Nghị quyết số 08-NQ/TW về "Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn" của Bộ Chính trị đã xác định rõ quan điểm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Như vậy, đối với nền kinh tế, du lịch phát triển cũng góp phần hỗ trợ các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, bảo hiểm, dịch vụ tài chính, dịch vụ ăn uống và nghỉ ngơi, giáo dục... mang lại thị trường tiêu thụ văn hóa rộng lớn góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh tổng sản phẩm kinh tế quốc dân. Đối với đời sống của con người, việc đi du lịch ngoài tạo nên sự vui vẻ, thư giãn đầu óc; Độc lập, hoàn thiện, thấu hiểu và phát triển bản thân; Còn tạo ra các cơ hội liên kết, phát triển về giáo dục.

Khảo sát của Tổ chức du lịch quốc tế (UNWTO) vào năm 2008 đã cung cấp một trong các kết luận quan trọng về xu hướng phát triển của ngành du lịch thế giới trong tương lai như sau: "Con người nói chung và người trẻ nói riêng ngày nay đi du lịch không đơn thuần chỉ là khám phá nền văn hóa của điểm đến như trước đây, mà họ còn mong muốn được kết hợp đồng thời với các nhu cầu khác như nghiên cứu, làm việc, và đặc biệt là học tập". Sự thay đổi này đã mở ra tiềm năng cho một loại hình du lịch mới đó là du lịch giáo dục.

Du lịch giáo dục và tiềm năng phát triển du lịch giáo dục tại Cà Mau.

Du lịch giáo dục (educational tourism) có thể hiểu "Là loại hình du lịch mà khách đi đến một địa điểm có thể theo nhóm hoặc cá nhân với động cơ chủ yếu nhằm có được các trải nghiệm liên quan đến việc học". Khách du lịch giáo dục là "Cá nhân hoặc nhóm người đi du lịch và ở lại ngoài nơi thường trú của họ trong khoảng thời gian hơn 24 giờ và không quá một năm" cho các mục đích bao gồm nghiên cứu, kinh doanh, giải trí và các hoạt động khác. Như vậy, du lịch giáo dục là mô hình du lịch trong đó trải nghiệm của du khách không chỉ dừng lại ở việc tham quan và giải trí, mà tập trung nhấn mạnh việc học hỏi, tìm hiểu và phát triển kiến thức. Du lịch giáo dục thường là sự kết hợp của một số loại hình du lịch khác như du lịch sinh thái, du lịch di sản, du lịch nông thôn/trang trại và trao đổi sinh viên giữa các cơ sở giáo dục. Theo đó, du lịch giáo dục có nhiều chương trình du lịch như: Trải nghiệm văn hóa và lịch sử của một địa phương thông qua các hoạt

động truyền thống, tham quan các bảo tàng, phòng trưng bày nghệ thuật, di tích lịch sử và giao lưu cùng người dân địa phương; Học hỏi thực tế bên cạnh học lý thuyết trong môi trường lớp học truyền thống; Tương tác với cộng đồng địa phương giúp tìm hiểu thêm về cuộc sống, văn hóa và nền giáo dục của địa phương đó, từ đó có quan điểm sâu rộng và đa chiều hơn về một nền văn hóa; Kết hợp giáo dục bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, giúp du khách tăng thêm trách nhiệm và ý thức đối với môi trường.

Sự phát triển của du lịch giáo dục sẽ mang lại lợi ích to lớn về giáo dục, góp phần củng cố thêm kiến thức, kỹ năng cho khách du lịch khi tham gia chương trình. Từ đó, bản thân của mỗi khách du lịch sẽ nhận được nhiều giá trị khác biệt hơn so với các loại hình du lịch khác. Đây được xem như một chương trình du lịch giúp học mà chơi, chơi mà học. Nói cách khác, có thể xem chương trình du lịch giáo dục là một chương trình nhằm thay đổi cách tiếp cận tri thức và tăng sự trải nghiệm để người tham gia dễ dàng tiếp nhận tri thức cũng như tiếp cận một cách đa chiều và sâu sắc hơn, không chỉ là học lý thuyết mà còn học từ chính những trải nghiệm thực tiễn.

Du lịch giáo dục chưa thật sự phổ biến tại Việt Nam dù đã có nhiều địa phương nghiên cứu, đưa vào triển khai thực hiện và phát triển, đối tượng khách tập trung hướng đến đa số chỉ là những khách trong độ tuổi thanh thiếu niên. Chưa có những chương trình du lịch giáo dục mang tính đại trà, phổ biến phục vụ du khách. Tuy nhiên, ý nghĩa của phát triển du lịch giáo dục là khá rõ ràng cho cả du khách về mặt ý nghĩa giáo dục, kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm khi tham gia chương trình) và ngành du lịch của một điểm đến trong việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị giáo dục của địa phương.

Cà Mau là nơi có nhiều tiềm năng, điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển du lịch giáo dục. Cụ thể, đến nay tỉnh còn lưu giữ nhiều điểm di tích, công trình, địa danh mang tính giáo dục như: Di tích Hồng Anh Thư Quán, Nhà Dây Thép, Chùa Phật Tổ, Đình Tân Hưng, Hòn Khoai, Hòn Đá Bạc, Địa điểm chứng tích tội ác Mỹ - Ngụy ở Biệt khu Hải Yến – Bình Hưng,… Các điểm di tích mang tính giáo dục tập trung phần lớn ở khu vực trung tâm thành phố, tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển, kết nối giữa các điểm di tích giáo dục, vừa thuận lợi trong việc xây dựng các tour du lịch kết hợp thăm viếng nhiều loại hình di tích khác nhau. Tuy vậy, các điểm di tích giáo dục trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa được khai thác đầy đủ nhằm phục vụ phát triển du lịch; Có thể nói du lịch giáo dục ở Cà Mau còn ở dạng tiềm năng, chưa được tập trung khai thác, phát triển. Mặc dù trên thực tế việc khai thác các điểm di tích giáo dục ở Cà Mau phục vụ mục đích du lịch cũng đã được một số cá nhân, đơn vị triển khai nhưng còn ở quy mô nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, sự xuống cấp của một số di tích văn hóa, lịch sử, giáo dục; Ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu; Thiếu các dịch vụ vui chơi, giải trí phục vụ khách du

lịch,... cũng là những lý do khiến du lịch giáo dục ở Cà Mau chưa được đưa vào khai thác, phát triển rộng rãi.

Hiện nay định hướng phát triển du lịch của tỉnh Cà Mau là tập trung khai thác loại hình du lịch thế mạnh là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thời gian qua, tỉnh cũng đã tổ chức rất nhiều chương trình du lịch sinh thái cho các đoàn khách với đối tượng là các em học sinh, sinh viên từ các trường học, trường đại học trong và ngoài tỉnh. Đối với loại hình du lịch này, ngoài việc các em được tham gia trải nghiệm các hoạt động sinh hoạt cùng người dân địa phương, còn kết hợp lồng ghép các nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Từ đó giúp các em và gia đình nâng cao nhận thức và trách nhiệm của xã hội đối với việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

Định hướng phát triển du lịch giáo dục của Cà Mau trong thời gian tới.

Nhận thức được phát triển du lịch giáo dục sẽ là hướng đi mới góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gắn liền với chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh nhà và đưa hình ảnh du lịch Cà Mau đến gần hơn với bạn bè trong nước và quốc tế, tỉnh đã xác định một số phương hướng thực hiện trong thời gian tới:

- Tiến hành khảo sát để hiểu rõ nhu cầu và kỳ vọng của du khách cũng như học sinh địa phương về du lịch giáo dục. Phối hợp các công ty lữ hành thiết kế, xây dựng các chương trình du lịch giáo dục thử nghiệm, phù hợp với nhiều đối tượng du khách khác nhau trong đó lưu ý đến việc xây dựng các chương trình du lịch giáo dục theo chủ đề phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên, và gia đình có con trong độ tuổi đi học. Xem xét, phân tích phản hồi và điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình du lịch, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của du khách.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các tiện ích: Khôi phục, trùng tu những di tích cũ, đã xuống cấp và xây dựng các điểm đến giáo dục mới như: Bảo tàng, thư viện, trung tâm học thuật, khu vực hội nghị,... Đồng thời phát triển đồng bộ các khu vực nghỉ dưỡng, ăn uống và giải trí phù hợp với đối tượng, mục tiêu.

- Hợp tác chặt chẽ giữa các trường học, trường đại học và ngành du lịch. Kết nối với các tổ chức giáo dục và du lịch quốc tế để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Nghiên cứu đào tạo nhân viên trong ngành du lịch về du lịch giáo dục và đào tạo nhà giáo dục tham gia mô hình du lịch giáo dục.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch giáo dục trên cơ sở phối hợp tốt giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý về giáo dục và du lịch, các doanh nghiệp và cộng đồng; Tăng cường công

tác quảng bá, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến với các chương trình du lịch ở Cà Mau nói chung và các chương trình du lịch giáo dục nói riêng./.

TĂNG CƯỜNG TRẢI NGHIỆM TRONG SẢN PHẨM DU LỊCH GIÁO DỤC

Phùng Quang Thắng

Phó chủ tịch Liên chi hội lữ hành Việt Nam

Tăng cường trải nghiệm trong sản phẩm du lịch giáo dục

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Người trình bày:
Phùng Quang Thắng
Phó Chủ tịch Liên Chi hội Lữ hành Việt Nam

I. Du lịch Giáo dục

Du lịch giáo dục: Du lịch giáo dục bao gồm các loại hình du lịch có động lực chính là sự tham gia và trải nghiệm của khách du lịch trong việc học tập, tự hoàn thiện, phát triển trí tuệ và phát triển kỹ năng. Du lịch giáo dục đại diện cho nhiều sản phẩm và dịch vụ liên quan đến học tập nghiên cứu, kỳ nghỉ nâng cao kỹ năng, chuyến đi của trường học, huấn luyện thể thao, các khóa học phát triển nghề nghiệp, các khóa học ngôn ngữ và trong những hình thức khác nữa.

https://www.unwto.org/

DU LỊCH ⇔ GIÁO DỤC

I. Du lịch Giáo dục

Một số hạn chế về tour Du lịch Giáo dục hiện nay

- Chưa có những nghiên cứu kỹ lưỡng về du lịch giáo dục để phát huy vai trò của tour du lịch giáo dục tại Việt Nam
- Chưa thực sự có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch và giáo dục để phát triển tour du lịch giáo dục
- Chương trình giáo dục di sản tại một số điểm du lịch còn nặng về hình thức, trải nghiệm thực tế cho học sinh chưa được như mong đợi, đôi khi còn ảnh hưởng tới khách du lịch đến tham quan
- Doanh nghiệp lữ hành tổ chức tour du lịch giáo dục tập trung vào số lượng học sinh tham gia, chưa thực sự đầu tư vào nội dung tour, hoặc tìm kiếm sự hợp tác hiệu quả với đơn vị nhà trường về chất lượng nội dung chương trình
- Kế hoạch tổ chức chương trình giáo dục di sản thường tập trung vào một số thời điểm nhất định, số lượng học sinh tham gia quá đông ảnh hưởng đến chất lượng chương trình
- Nhu cầu của các gia đình tìm đến tour giáo dục giúp con em nâng cao hiểu biết về văn hóa, lịch sử, khoa học… ngày càng tăng, tuy nhiên, sản phẩm du lịch giáo dục chưa đa dạng và hấp dẫn.
- Tour du lịch giáo dục cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chưa xứng với tiềm năng./.

II. Sản phẩm Du lịch tốt

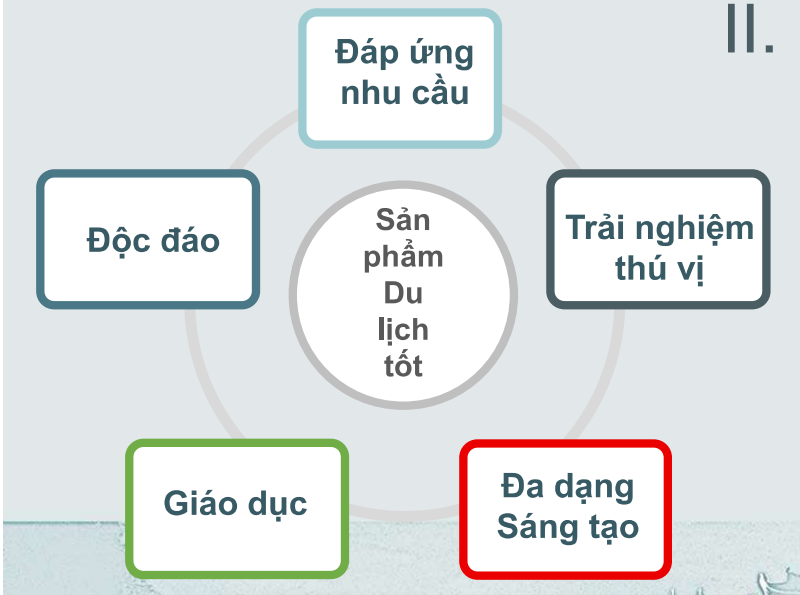

Một hoạt cảnh trong tour tại Di tích nhà tù Hỏa Lò

III. Tăng cường trải nghiệm

Trạm giải mã
Hoàng Thành Thăng Long

1. Ích lợi của việc tăng cường trải nghiệm trong sản phẩm du lịch giáo dục

a. Tạo động lực và hứng thú cho du khách
b. Kích thích sự tò mò khám phá, mở rộng kiến thức
c. Tương tác giữa khách với cộng đồng, nhà khoa học, chuyên gia… tạo ra cơ hội cho du khách hiểu sâu sắc hơn, thiết lập mối quan hệ mới, phát triển trong tương lai
d. Nâng cao hơn giá trị của sản phẩm du lịch
e. Thông qua trải nghiệm thúc đẩy phát triển bền vững trong du lịch
f. Nâng cao giá trị thương hiệu điểm đến, trong đó có điểm đến du lịch giáo dục
g. Tăng cường trải nghiệm trong du lịch giáo dục đồng nghĩa với khuyến khích học tập
h. Thúc đẩy sự tương hỗ phát triển của hai ngành du lịch và giáo dục

2. Tăng trải nghiệm thực tế

Thực hành

Tương tác

Bảo tàng văn học Việt Nam

3. Áp dụng phương pháp học tập trong tour

Mini games

Kể chuyện

https://viewer.pandasuite.com/1IzLIYOz

4. Tăng cường trải nghiệm trong cộng đồng

- Du lịch cộng đồng
- Du lịch nông thôn, nông nghiệp

Thôn Bó Lù – Ba Bể - Bắc Kạn

5. Tăng cường trải nghiệm du lịch thông qua lớp học

- Lớp học về mỹ thuật, âm nhạc, biểu diễn
- Lớp học về thể thao
- Lớp học nấu ăn
- Chủ đề giáo dục về văn hóa, lịch sử, khảo cổ, công nghệ, kỹ thuật, ngôn ngữ…

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

6. Tăng cường trải nghiệm thông qua sự kiện

- Trại hè kết hợp du lịch và giáo dục
- Dã ngoại kết hợp với hội nghị, khóa học ngắn
- Lễ hội kết hợp giáo dục
- Hợp tác quốc tế, trao đổi khóa học, triển lãm giáo dục, thể thao…

BẮC KẠN

7. Tăng cường trải nghiệm qua ứng dụng công nghệ

- VR tái hiện di tích, công trình kiến trúc…
- Sử dụng trí tuệ nhân tạo
- Các trò chơi điện tử về văn hóa, lịch sử…

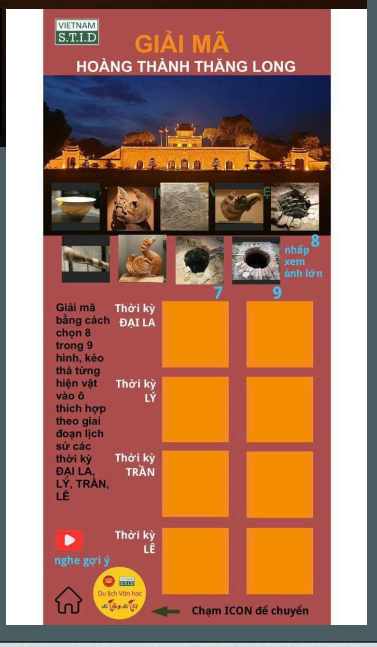

https://viewer.pandasuite.com/1IzLIYOz

IV. KẾT LUẬN

Du lịch Giáo dục

Tăng cường trải nghiệm trong sản phẩm du lịch giáo dục một cách sáng tạo là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy phát triển loại hình Du lịch Giáo dục.

Vietnam Timeless Charm

Trân trọng cám ơn
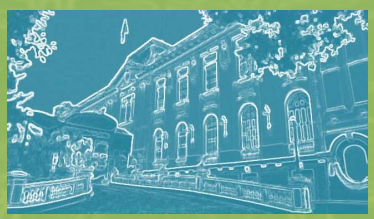
Sự chú ý của các quý vị !